

Mèo Mèo , chính xác hơn là mèo nhà để phân biệt với các loài trong họ Mèo khác, là động vật có vú nhỏ và ăn thịt , sống chung với loài người, được nuôi để săn vật gây hại hoặc làm thú nuôi. Người ta tin rằng tổ tiên trung gian gần nhất trước khi được thuần hóa của chúng là mèo rừng châu Phi (*Felis silvestris lybica*). Mèo nhà đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9.500 năm, [4] và hiện nay chúng là con vật cưng phổ biến nhất trên thế giới. [5] Có rất nhiều các giống mèo khác nhau, một số không có lông hoặc không có đuôi , và chúng tồn tại với rất nhiều màu lông. Mèo là những con vật có kỹ năng của thú săn mồi và được biết đến với khả năng săn bắt hàng nghìn loại sinh vật để làm thức ăn. Chúng đồng thời là những sinh vật thông minh , và có thể được dạy hay tự học cách sử dụng các công cụ đơn giản như mở tay nắm cửa hay giật nước trong nhà vệ sinh. Mèo giao tiếp bằng cách kêu meo, gừ-gừ, rít, gầm gừ và ngôn ngữ cơ thể. Mèo trong các bầy đàn sử dụng cả âm thanh lẫn ngôn ngữ cơ thể để giao tiếp với nhau. Giống như một số động vật đã thuần hóa khác (như ngựa), mèo vẫn có thể sống tốt trong môi trường hoang dã như mèo hoang . Trái với quan niệm thông thường của mọi người rằng mèo là loài động vật cô độc, chúng thường tạo nên các đàn nhỏ trong môi trường hoang dã. Sự kết hợp giữa con người và loài mèo dẫn tới việc nó thường được khắc họa trong các truyền thuyết và thần thoại tại nhiều nền văn hoá, gồm truyền thuyết và thần thoại Ai Cập cổ , Trung Quốc cổ , Na Uy cổ , và vị Vua xứ Wales thời Trung Cổ, Hywel Dda (người Tử tể) đã thông qua bộ luật bảo vệ động vật đầu tiên trên thế giới bằng cách đặt ra ngoài vòng pháp luật hành động giết hại hay làm tổn hại tới mèo, với những hình phạt nặng nề cho những kẻ vi phạm. Tuy nhiên, mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn hay thường đi liền với những mụ phù thủy trong nhiều nền văn hoá Trung cổ . Cho đến gần đây, mèo được cho rằng đã được thuần hóa trong thời kỳ Ai Cập cổ đại , nơi chúng được thờ cúng. [6] Một nghiên cứu năm 2007 chỉ ra rằng tất cả mèo nhà có thể xuất phát từ Mèo hoang châu Phi tự thuần hóa (*Felis silvestris lybica*) vào khoảng 8000 TCN, tại Cận Đông . [3] Bằng chứng gần đây chỉ ra sự thuần hóa mèo là thi thể một con mèo con được chôn với chủ của nó cách đây 9.500 năm tại Síp . [7] Mèo là một trong mười hai con giáp tại Việt Nam, thường gọi là "Mão" hay "Mẹo" Phân loại khoa học Mèo nhà được Carolus Linnaeus đặt tên là *Felis catus* trong cuốn *Systema Naturae* xuất bản năm 1758 của ông. Johann Christian Daniel von Schreber đặt tên mèo rừng là *Felis silvestris* năm 1775. Hiện nay mèo nhà được coi là một phụ loài của mèo rừng: vì thế theo quy định ưu tiên chặt chẽ của Quy tắc đặt tên động vật quốc tế tên của loài này phải là *F. catus* bởi vì sách của Linnaeus được xuất bản trước. Tuy nhiên, trên thực tế hầu như mọi nhà nghiên cứu sinh vật học sử dụng *F. silvestris* cho các loài hoang dã, dùng *F. catus* cho riêng các loài đã thuần hoá. Tại quan điểm 2027 (xuất bản trong Tập 60, Phần 1 của Tập san đặt tên động vật , ngày 31 tháng 3 năm 2003 [8]) Cao ủy quốc tế về đặt tên động vật "đã duy trì việc sử dụng 17 tên riêng dựa trên các loài hoang dã, vốn đã xuất hiện trước hay đồng thời với những tên dựa trên các loài đã thuần hoá", vì thế xác nhận *F. silvestris* sử dụng cho mèo rừng và *F. silvestris catus* cho các phân loài đã thuần hóa của nó. (*F. catus* vẫn sử dụng được nếu mèo nhà được coi là một loài riêng.) Johann Christian Polycarp Erxleben đã đặt tên mèo nhà là *Felis domesticus* trong cuốn *Anfangsgründe der Naturlehre and Systema regni animalis* năm 1777. Cái tên này, và các biến thể của nó như *Felis catus domesticus* và *Felis silvestris domesticus* , cũng thường xuất hiện, nhưng chúng không phải là các tên khoa học được chấp nhận theo Quy tắc đặt tên động vật quốc tế . Đặc điểm Đặc điểm thể chất Thông thường mèo nặng từ 2,5 đến 7 kg (5,5–16 pao); tuy nhiên, một số giống như

Maine Coon có thể vượt quá 11,3 kg (25 pao). Một số chú mèo từng đạt tới trọng lượng 23 kg (50 pao) vì được cho ăn quá nhiều. Điều này rất có hại cho sức khỏe mèo - khiến chúng có thể bị đái đường, đặc biệt đối với mèo đực đã thiến - có thể ngăn chặn tình trạng này thông qua biện pháp ăn kiêng và tập luyện (chạy nhảy), đặc biệt đối với những chú mèo luôn ở trong nhà. Trái lại, cũng có những chú mèo rất nhỏ (chưa tới 1,8 kg - 4,0 pao). [9] Ở tình trạng nuôi trong nhà, mèo thường sống 14 tới 20 năm, dù chú mèo già nhất từng biết đã sống 35 năm. [10] Mèo nhà thường sống lâu hơn nếu ta không cho chúng ra ngoài (giảm nguy cơ bị thương tích khi đánh nhau và tai nạn cũng như dễ mắc bệnh) và nếu chúng được triệt sản. Những chú mèo đực được triệt sản tránh được ung thư tinh hoàn, mèo cái được triệt sản không bị ung thư buồng trứng nhờ vậy giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh ung thư. [11] Mèo hoang trong môi trường đô thị hiện đại thường chỉ sống hai tới ba năm hoặc ít hơn. Mèo hoang trong các nhóm có thể sống lâu hơn; tổ chức British Cat Action Trust đã thông báo về trường hợp một con mèo hoang cái 19 tuổi. Chú mèo hoang sống lâu nhất là "Mark", do Hội từ thiện Bảo vệ Mèo Anh nuôi, sống tới 26 tuổi. Mèo là những vận động viên điển hình. Những kẻ chạy nước rút tài giỏi, chúng có thể đạt tới tốc độ 30 dặm một giờ trên những khoảng cách ngắn. Mèo có thể nhảy cao tới đỉnh rào hay một bức tường cao 7 ft từ tư thế đứng yên. Mèo nhà là một trong số ít loài vật bốn chân không có các xương đòn cứng. [12] Điều này cho phép mèo chui qua lỗ hổng có kích thước bằng đầu chúng. Tai Với 32 cơ riêng biệt điều khiển hướng nghe của tai; [13] mèo có thể vểnh mỗi tai theo một hướng khác nhau. Nhờ tính năng động cao như vậy, mèo có thể quay người về một hướng và vểnh tai theo hướng khác. Đa số mèo có tai thẳng vểnh cao. Không giống như chó, các giống mèo có tai cụp rất hiếm. (Mèo giống Scottish Fold là một loài đã biến đổi như vậy.) Khi giận dữ hay sợ hãi, mèo thường chĩa tai về phía sau, đồng thời phát ra các âm thanh gầm gừ hay tiếng rít. Mèo cũng chĩa tai về phía sau khi chúng chơi đùa, hay thảnh thơi khi chú ý tới một tiếng động phát ra từ phía sau nó. Sự thuần hoá Mèo giữ năng lượng bằng cách ngủ nhiều hơn đa số các loài động vật khác, đặc biệt khi chúng già đi. Thời gian ngủ hàng ngày có khác nhau, thường là 12–16 giờ, mức trung bình 13–14 giờ. Một số chú mèo có thể ngủ 20 giờ trong ngày. Vì thường chỉ hoạt động nhiều lúc mặt trời lặn, mèo rất hiếu động và hay đùa nghịch vào buổi tối và chủ yếu ngủ vào sáng sớm, trưa và chiều. [14] [15] Tính khí mèo thay đổi tùy theo giống, hoàn cảnh sống và giới tính, mèo cái thường quản chủ hơn mèo đực. Mèo lông ngắn thường gầy và ưa hoạt động, mèo lông dài thường to và lười nhác. Nhiệt độ cơ thể mèo trong khoảng 38 tới 39 °C (101,4 tới 102,2 °F). [16] Một con mèo bị coi là sốt (cao) nếu có thân nhiệt ở mức 39,5 °C (103,1 °F) hay cao hơn, hay giảm nhiệt nếu thấp hơn 37,5 °C (99,5 °F). Để so sánh, thân nhiệt thông thường của cơ thể người xấp xỉ 37 °C (98,6 °F). Một chú mèo nhà bình thường có nhịp tim khoảng 140 đến 220 nhịp một phút, và nó phụ thuộc rất nhiều vào tình trạng kích động hay không của mèo. Khi mèo đang nghỉ ngơi, nhịp tim bình thường trong khoảng 150 - 180 nhịp một phút, khoảng gấp đôi con người. Chân Giống như chó, mèo là loài vật đi trên đầu ngón chân: chúng bước trực tiếp trên các ngón, các xương bàn chân của chúng tạo thành phần thấp nhìn thấy được của cẳng chân. Mèo có thể bước rất chính xác, bởi vì giống như mọi giống thuộc loài mèo khác, chúng ghi nhận trực tiếp; có nghĩa là chúng đặt bàn chân sau (hầu như) trực tiếp lên dấu của bàn chân trước, giảm thiểu tiếng ồn và dấu vết để lại. Điều này cũng giúp chúng có vị trí đặt chân sau tốt khi bước đi trên bề mặt gồ ghề. Giống như mọi thành viên khác của họ mèo, loại trừ loài báo gèpa, mèo có vuốt thu lại được. Bình thường, ở vị trí nghỉ các vuốt được thu lại trong da và

lông quanh đệm ngón. Điều này giữ vuốt luôn sắc bởi chúng không tiếp xúc với mặt đất cũng như cho phép mèo đi nhẹ nhàng rình mồi. Các vuốt chân trước thường sắc hơn so với phía sau. Mèo có thể giương một hay nhiều vuốt ra tùy theo nhu cầu. Chúng thường giương vuốt khi săn mồi, tự vệ, hay leo trèo, " nhào lộn ", hay để tăng ma sát khi bước đi trên các bề mặt trơn (khăn trải giường, thảm dày, vân vân). Các vuốt cong có thể bị mắc vào thảm hay các tấm vải dày, khiến mèo bị thương nếu chúng không thể tự gỡ. Trèo cao và ngã Đa số các giống mèo đều thích trèo cao hay ngồi ở các vị trí cao. Các nhà nghiên cứu hành vi động vật đã đưa ra một số giải thích điều này, thông thường nhất là, "độ cao khiến mèo có điểm quan sát tốt hơn. Từ vị trí đó, chúng có thể giám sát vương quốc của mình và biết mọi hoạt động của con người cũng như các con vật khác. Trong môi trường hoang dã, một vị trí trên cao cũng được dùng làm nơi ẩn mình để săn mồi." [17] Vì thế độ cao cũng có thể mang lại cho mèo cảm giác an toàn và uy thế. Tuy nhiên, sự ưa chuộng độ cao này có thể là một cách thử nguy hiểm đối với quan niệm thông thường rằng một chú mèo "luôn rơi chân xuống trước". Cơ quan bảo vệ động vật Hoa Kỳ đã cảnh báo những người chủ nên canh chừng những vị trí nguy hiểm trong nhà họ để tránh "hội chứng trèo cao", có thể khiến một chú mèo quá tự tin bị ngã từ độ cao quá lớn. [18] Khi rơi, mèo có thể sử dụng cảm giác thăng bằng sắc bén và khả năng phản xạ của nó tự xoay thân tới vị trí thích hợp. [19] Khả năng này được gọi là " phản xạ thăng bằng ." Nó luôn chỉnh lại thăng bằng cơ thể theo một cách, khiến chúng luôn có đủ thời gian thực hiện phản xạ này khi rơi. Vì thế, những cú ngã từ trên cao (nhiều tầng) ít gây nguy hiểm hơn những cú ngã từ độ cao chỉ vài mét. Nhiều trường hợp đã được ghi nhận cho thấy những chú mèo ngã từ độ cao lớn (5 đến 10 tầng) vẫn sống sót, bình yên vô sự. Một số giống không có đuôi nên không có khả năng lấy lại thăng bằng này, bởi vì mèo quật đuôi và dựa trên mômen động lượng để lấy thăng bằng chuẩn bị tiếp đất. Giác quan Việc đánh giá các giác quan của bất kỳ một loài vật nào cũng là điều khó khăn bởi vì không bao giờ có sự giao tiếp trực tiếp (ví dụ, đọc to các chữ trên Bảng Snellen) giữa đối tượng và người nghiên cứu .Trong khi các giác quan như khứu giác và thính giác của mèo không nhạy bén như của chuột, thì chúng lại vượt trên con người ở nhiều điểm. Các đặc điểm đó cộng với những khả năng thị giác , vị giác , và xúc giác khiến chúng trở thành một loại đặc biệt nhạy cảm trong giới động vật có vú. Thị giác Nghiên cứu cho thấy tầm nhìn của mèo tốt nhất vào ban đêm so với người, và kém nhất vào ban ngày . Mèo, cũng như chó , có màng trạch để phản chiếu lại ánh sáng tới võng mạc. Khi đó, khả năng nhìn của mèo được tăng lên khi ở trong bóng tối, tạo ra một màng lưới thị giác sắc sảo. Nhưng vào ban ngày hoặc chỗ có nhiều ánh sáng, tròng đen của mèo khép lại hẹp, làm số lượng ánh sáng chiếu vào ít đi, tránh bị lóa và cải thiện khả năng quan sát. Màng trạch và một số bộ phận khác giúp mèo có 1 sự dò tìm tốt hơn so với con người. Sự biến đổi màu sắc của mắt mèo trong các tấm ảnh gần giống với sự tương tác giữa ánh sáng và màng trạch. Thông thường mèo có thị trường khoảng 200°, so với 180° ở con người, với trường trùng lặp (ảnh trùng lặp của hình ảnh thu được từ hai mắt) nhỏ hơn con người. Giống như đa số các loài vật ăn thịt khác, mắt của chúng hướng về phía trước để có được hình ảnh có chiều sâu tuy phải hy sinh độ rộng thị trường. Thị trường phụ thuộc rất nhiều vào vị trí mắt, nhưng cũng có thể phụ thuộc ở cấu tạo mắt. Thay vì kiểu con người tròn (optic fovea) vốn giúp con người có được tầm nhìn tập trung tốt hơn, mắt mèo có một dải thị giác. Mèo rõ ràng có thể phân biệt các màu sắc , đặc biệt ở cự ly gần, nhưng không hoàn toàn rõ rệt. Mèo có mi mắt thứ ba, đó là 1 màng mỏng xuất hiện khi mắt mèo mở. Màng này thường đóng lại từ từ khi mèo bị bệnh , nhưng chúng lại rất rõ ràng

khi mèo buồn ngủ. Nếu một con mèo từ lúc mới sinh đã có mí thứ 3 rõ ràng thì có nghĩa là nó phải đến gặp bác sĩ thú y. Mắt mèo có rất nhiều màu nhưng phổ biến là vàng, xanh lá và cam. Mắt xanh dương cũng xuất hiện ở giống mèo Siamese, tuy nhiên cũng có ở những con mèo bị bạch tạng. Nếu một con mèo bạch tạng có đôi mắt xanh dương thì thường sẽ bị điếc; tuy nhiên, mắt màu cam cũng báo hiệu tai của nó có vấn đề. Mèo bạch tạng có 1 mắt xanh dương 1 mắt cam cũng thường điếc như mèo có đôi mắt xanh. Thính giác Con người và mèo có tầm thính giác ở mức thấp tương tự nhau, nhưng mèo có thể nghe được những âm thanh ở độ cao lớn hơn, thậm chí tốt hơn cả chó. Mèo có thể nghe ở mức cao hơn 2 quãng so với con người, và một nửa quãng so với chó. Khi nghe âm thanh nào đó, tai mèo sẽ xoay về hướng đó; mỗi vành tai mèo có thể quay độc lập về hướng nguồn âm thanh. Mèo có thể xác định vị trí một vật chính xác trong vòng 7.5 cm (3 inches) khi nguồn phát âm ở khoảng cách khoảng 1 mét (điều này giúp chúng định vị con mồi, v.v...). Khứu giác Khứu giác của một con mèo nhà mạnh gấp 14 lần so với của con người. Số lượng tế bào khứu giác ở mũi của chúng cũng nhiều gấp đôi, do đó mèo có thể ngửi thấy những mùi mà chúng ta không nhận thấy được. Mèo còn có một cơ quan đánh hơi ở vòm miệng gọi là vomeronasal, hay cơ quan Jacobson. Khi một con mèo chun mõm, hạ thấp cằm, và nâng lưỡi lên một chút, đó là lúc nó đang sử dụng cơ quan vomeronasal. Hành động này gọi là "gaping", "sneezing", hay "flehming". Gaping tương đương với phản ứng Flehmen ở các động vật khác như chó, ngựa và mèo lớn. Xúc giác Do mèo thích leo trèo nên nó có khả năng bám rất tốt do chúng dùng móng để giữ. Mèo ít khi bị té (Do mắt thẳng bằng) nhưng chúng biết kiểm soát độ thẳng bằng và tiếp đất bằng 2 chân trước. Mèo đi hoàn toàn không có tiếng động do phần lớp thịt dày dưới chân nên mèo được mệnh danh là "Kẻ sát thủ trầm lặng" khi đi săn mồi. Vị giác Chỉ có mèo và thỏ là không thể cảm nhận được vị ngọt do thiếu gen cần thiết cho việc này. Đặc biệt không được cho mèo ăn sôcôla do trong sôcôla có methylxanthine. Trí nhớ Một nghiên cứu mới tìm thấy mèo chỉ có thể nhớ được những thông tin nhất định trong vòng 10 phút. Nghiên cứu ban đầu nhằm so sánh trí nhớ hành động của mèo với trí nhớ hình ảnh và tìm thấy mèo nhớ bằng cơ thể tốt hơn là bằng mắt, khi chúng gặp một vật thể trên đường. Khi một con mèo bước qua một đồ chơi hoặc chiếc giày đặt ở cửa trên đường tới đĩa thức ăn, nó phải phối hợp bước đi của cả chân sau và chân trước. Nhà nghiên cứu Keir Pearson tại Đại học Alberta, Canada, nói: "Động vật, cũng như con người, ghi nhớ một cách vô thức vị trí đồ vật theo sự tương xứng với cơ thể khi họ bước đi, sự ghi nhớ này phụ thuộc phần lớn vào các tín hiệu liên quan tới sự chuyển động cơ thể". Mặc dù các nhà nghiên cứu đã biết được điều này, họ vẫn băn khoăn làm thế nào mà mèo nhớ chính xác phải nhấc chân sau lên sau khi chân trước đã tránh một vật cản. Để tìm hiểu sự phối hợp của mèo, các nhà nghiên cứu tìm hiểu chúng có thể nhớ việc mình vừa bước qua một cản trở trong bao lâu. Họ khiến con mèo dừng lại khi chân trước đã bước qua vật cản, nhưng chân sau chưa bước tới. Tiếp đến họ đánh lạc hướng con mèo bằng đồ ăn và dịch chuyển chướng ngại vật để xem con vật phản ứng thế nào. Mèo nhớ được mình vừa bước qua vật cản trở trong ít nhất 10 phút, nên nhấc chân sau lên để tránh đồ vật, kể cả khi nó không còn ở đó. Để so sánh trí nhớ hoạt động của mèo với trí nhớ hình ảnh, họ lặp lại thí nghiệm nhưng lần này dùng con mèo ngay khi chúng chuẩn bị nhấc chân trước qua vật cản. Kết quả cho thấy chỉ sau vài giây, con mèo không thể nhớ những gì chúng đã nhìn thấy nhưng chưa kịp làm: khi vật thể bị bỏ đi, con mèo quên mất là nó đã ở đó và tiếp tục đi. Nghiên cứu trên ngựa và chó cũng cho kết quả tương tự. Trí nhớ này đóng vai trò trong khả năng con người định vị vật thể trong

bóng tối hoặc nhớ lại họ đã để xe ở chỗ nào trong bãi đỗ xe vào buổi sáng. Bằng việc đi bộ từ chỗ để xe vào văn phòng, bạn đã củng cố ký ức về vị trí của chiếc xe trong trí não và không phải mất nửa tiếng để tìm nó. Bộ xương Bộ xương của mèo hơi nhỏ và đầu xương không giống với xương người. Xương sống của mèo có nhiều đốt hơn chúng ta để di chuyển dễ dàng và tránh được thương tổn. Xương đuôi rất dài để giữ thăng bằng cho việc di chuyển. Toàn bộ (Tổng cộng 500 cơ xương) gồm 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống lưng, 7 đốt sống hông, 2 đốt sống vùng khum và 14-28 đốt sống đuôi, mèo có thể cuộn tròn cơ thể hoặc "giảm sóc, giảm nhẹ sang chấn" khi rơi từ độ cao nguy hiểm. Bộ răng và hàm của mèo đầy mạnh lực cắn xé mồi. Khi bắt mồi, các móng vuốt giương ra khỏi đệm thịt để cào xé mồi. Thông tin sẽ xoay về hướng đó; mỗi vành tai mèo có thể quay độc lập về hướng nguồn âm thanh. Mèo có thể xác định vị trí một vật chính xác trong vòng 7.5 cm (3 inches) khi nguồn phát âm ở khoảng cách khoảng 1 mét (điều này giúp chúng định vị con mồi, v.v...). Khứu giác Khứu giác của một con mèo nhà mạnh gấp 14 lần so với của con người Số lượng tế bào khứu giác ở mũi của chúng cũng nhiều gấp đôi, do đó mèo có thể ngửi thấy những mùi mà chúng ta không nhận thấy được. Mèo còn có một cơ quan đánh hơi ở vòm miệng gọi là vomeronasal, hay cơ quan Jacobson. Khi một con mèo chun mõm, hạ thấp cằm, và nâng lưỡi lên một chút, đó là lúc nó đang sử dụng cơ quan vomeronasal. Hành động này gọi là "gaping", "sneezing", hay "flehming". Gaping tương đương với phản ứng Flehmen ở các động vật khác như chó, ngựa và mèo lớn. Xúc giác Do mèo thích leo trèo nên nó có khả năng bám rất tốt do chúng dùng móng để giữ. Mèo ít khi bị té (Do mất thăng bằng) nhưng chúng biết kiểm soát độ thăng bằng và tiếp đất bằng 2 chân trước. Mèo đi hoàn toàn không có tiếng động do phần lớp thịt dày dưới chân nên mèo được mệnh danh là "Kẻ sát thủ trầm lặng" khi đi săn mồi. Vị giác Chỉ có mèo và thỏ là không thể cảm nhận được vị ngọt do thiếu gen cần thiết cho việc này. Đặc biệt không được cho mèo ăn sôcôla do trong sôcôla có methylxanthine. Trí nhớ Một nghiên cứu mới tìm thấy mèo chỉ có thể nhớ được những thông tin nhất định trong vòng 10 phút. Nghiên cứu ban đầu nhằm so sánh trí nhớ hành động của mèo với trí nhớ hình ảnh và tìm thấy mèo nhớ bằng cơ thể tốt hơn là bằng mắt, khi chúng gặp một vật thể trên đường. Khi một con mèo bước qua một đồ chơi hoặc chiếc giày đặt ở cửa trên đường tới đĩa thức ăn, nó phải phối hợp bước đi của cả chân sau và chân trước. Nhà nghiên cứu Keir Pearson tại Đại học Alberta, Canada, nói: "Động vật, cũng như con người, ghi nhớ một cách vô thức vị trí đồ vật theo sự tương xứng với cơ thể khi họ bước đi, sự ghi nhớ này phụ thuộc phần lớn vào các tín hiệu liên quan tới sự chuyển động cơ thể". Mặc dù các nhà nghiên cứu đã biết được điều này, họ vẫn băn khoăn làm thế nào mà mèo nhớ chính xác phải nhấc chân sau lên sau khi chân trước đã tránh một vật cản. Để tìm hiểu sự phối hợp của mèo, các nhà nghiên cứu tìm hiểu chúng có thể nhớ việc mình vừa bước qua một cản trở trong bao lâu. Họ khiến con mèo dừng lại khi chân trước đã bước qua vật cản, nhưng chân sau chưa bước tới. Tiếp đến họ đánh lạc hướng con mèo bằng đồ ăn và dịch chuyển chướng ngại vật để xem con vật phản ứng thế nào. Mèo nhớ được mình vừa bước qua vật cản trở trong ít nhất 10 phút, nên nhấc chân sau lên để tránh đồ vật, kể cả khi nó không còn ở đó. Để so sánh trí nhớ hoạt động của mèo với trí nhớ hình ảnh, họ lặp lại thí nghiệm nhưng lần này dùng con mèo ngay khi chúng chuẩn bị nhấc chân trước qua vật cản. Kết quả cho thấy chỉ sau vài giây, con mèo không thể nhớ những gì chúng đã nhìn thấy nhưng chưa kịp làm: khi vật thể bị bỏ đi, con mèo quên mất là nó đã ở đó và tiếp tục đi. Nghiên cứu trên ngựa và chó cũng cho kết quả tương tự. Trí nhớ này đóng vai trò trong khả năng con người định vị vật thể trong

bóng tối hoặc nhớ lại họ đã để xe ở chỗ nào trong bãi đỗ xe vào buổi sáng. Bằng việc đi bộ từ chỗ để xe vào văn phòng, bạn đã củng cố ký ức về vị trí của chiếc xe trong trí não và không phải mất nửa tiếng để tìm nó. Bộ xương của mèo hơi nhỏ và đầu xương không giống với xương người. Xương sống của mèo có nhiều đốt hơn chúng ta để di chuyển dễ dàng và tránh được thương tổn. Xương đuôi rất dài để giữ thăng bằng cho việc di chuyển. Toàn bộ (Tổng cộng 500 cơ xương) gồm 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống lưng, 7 đốt sống hông, 2 đốt sống vùng khum và 14-28 đốt sống đuôi, mèo có thể cuộn tròn cơ thể hoặc "giảm sóc, giảm nhẹ sang chấn" khi rơi từ độ cao nguy hiểm. Bộ răng và hàm của mèo đầy mạnh lực cắn xé mồi. Khi bắt mồi, các móng vuốt giương ra khỏi đệm thịt để cào xé mồi. Thông tin sẽ xoay về hướng đó; mỗi vành tai mèo có thể quay độc lập về hướng nguồn âm thanh. Mèo có thể xác định vị trí một vật chính xác trong vòng 7.5 cm (3 inches) khi nguồn phát âm ở khoảng cách khoảng 1 mét (điều này giúp chúng định vị con mồi, v.v...). Khứu giác Khứu giác của một con mèo nhà mạnh gấp 14 lần so với của con người. Số lượng tế bào khứu giác ở mũi của chúng cũng nhiều gấp đôi, do đó mèo có thể ngửi thấy những mùi mà chúng ta không nhận thấy được. Mèo còn có một cơ quan đánh hơi ở vòm miệng gọi là vomeronasal, hay cơ quan Jacobson. Khi một con mèo chun mõm, hạ thấp cằm, và nâng lưỡi lên một chút, đó là lúc nó đang sử dụng cơ quan vomeronasal. Hành động này gọi là "gaping", "sneezing", hay "flehming". Gaping tương đương với phản ứng Flehmen ở các động vật khác như chó, ngựa và mèo lớn. Xúc giác Do mèo thích leo trèo nên nó có khả năng bám rất tốt do chúng dùng móng để giữ. Mèo ít khi bị té (Do mất thăng bằng) nhưng chúng biết kiểm soát độ thăng bằng và tiếp đất bằng 2 chân trước. Mèo đi hoàn toàn không có tiếng động do phần lớp thịt dày dưới chân nên mèo được mệnh danh là "Kẻ sát thủ trầm lặng" khi đi săn mồi. Vị giác Chỉ có mèo và thỏ là không thể cảm nhận được vị ngọt do thiếu gen cần thiết cho việc này. Đặc biệt không được cho mèo ăn sôcôla do trong sôcôla có methylxanthine. Trí nhớ Một nghiên cứu mới tìm thấy mèo chỉ có thể nhớ được những thông tin nhất định trong vòng 10 phút. Nghiên cứu ban đầu nhằm so sánh trí nhớ hành động của mèo với trí nhớ hình ảnh và tìm thấy mèo nhớ bằng cơ thể tốt hơn là bằng mắt, khi chúng gặp một vật thể trên đường. Khi một con mèo bước qua một đồ chơi hoặc chiếc giày đặt ở cửa trên đường tới đĩa thức ăn, nó phải phối hợp bước đi của cả chân sau và chân trước. Nhà nghiên cứu Keir Pearson tại Đại học Alberta, Canada, nói: "Động vật, cũng như con người, ghi nhớ một cách vô thức vị trí đồ vật theo sự tương xứng với cơ thể khi họ bước đi, sự ghi nhớ này phụ thuộc phần lớn vào các tín hiệu liên quan tới sự chuyển động cơ thể". Mặc dù các nhà nghiên cứu đã biết được điều này, họ vẫn băn khoăn làm thế nào mà mèo nhớ chính xác phải nhấc chân sau lên sau khi chân trước đã tránh một vật cản. Để tìm hiểu sự phối hợp của mèo, các nhà nghiên cứu tìm hiểu chúng có thể nhớ việc mình vừa bước qua một cản trở trong bao lâu. Họ khiến con mèo dừng lại khi chân trước đã bước qua vật cản, nhưng chân sau chưa bước tới. Tiếp đến họ đánh lạc hướng con mèo bằng đồ ăn và dịch chuyển chướng ngại vật để xem con vật phản ứng thế nào. Mèo nhớ được mình vừa bước qua vật cản trở trong ít nhất 10 phút, nên nhấc chân sau lên để tránh đồ vật, kể cả khi nó không còn ở đó. Để so sánh trí nhớ hoạt động của mèo với trí nhớ hình ảnh, họ lặp lại thí nghiệm nhưng lần này dùng con mèo ngay khi chúng chuẩn bị nhấc chân trước qua vật cản. Kết quả cho thấy chỉ sau vài giây, con mèo không thể nhớ những gì chúng đã nhìn thấy nhưng chưa kịp làm: khi vật thể bị bỏ đi, con mèo quên mất là nó đã ở đó và tiếp tục đi. Nghiên cứu trên ngựa và chó cũng cho kết quả tương tự. Trí nhớ này đóng vai trò trong khả năng con người định vị vật thể trong

bóng tối hoặc nhớ lại họ đã để xe ở chỗ nào trong bãi đỗ xe vào buổi sáng. Bằng việc đi bộ từ chỗ để xe vào văn phòng, bạn đã củng cố ký ức về vị trí của chiếc xe trong trí não và không phải mất nửa tiếng để tìm nó. Bộ xương của mèo hơi nhỏ và đầu xương không giống với xương người. Xương sống của mèo có nhiều đốt hơn chúng ta để di chuyển dễ dàng và tránh được thương tổn. Xương đuôi rất dài để giữ thăng bằng cho việc di chuyển. Toàn bộ (Tổng cộng 500 cơ xương) gồm 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống lưng, 7 đốt sống hông, 2 đốt sống vùng khum và 14-28 đốt sống đuôi, mèo có thể cuộn tròn cơ thể hoặc "giảm sóc, giảm nhẹ sang chấn" khi rơi từ độ cao nguy hiểm. Bộ răng và hàm của mèo đầy mạnh lực cắn xé mồi. Khi bắt mồi, các móng vuốt giương ra khỏi đệm thịt để cào xé mồi. Thông tin Săn mồi và chế độ ăn uống Mèo là động vật ăn thịt thể nên đối tượng để nó săn mồi cho nhu cầu sinh tồn là những loài vật nhỏ như: chuột, rắn, cóc nhái, cá ... vũ khí săn mồi của mèo là móng vuốt ở đầu ngón chân có chiều dài hơn 1 phân, hình cong bán nguyệt, đầu móng vuốt nhỏ và nhọn sắc bén. Móng vuốt của loài mèo là vũ khí khá lợi hại đối với đối tượng của nó đang săn mồi. Để săn mồi, khi gặp đối tượng hay con vật nó cần bắt làm mồi, loài mèo thường đứng từ xa cách con mồi khoảng chừng 5 đến 6 mét. Sau đó nó nằm bẹp hạ cơ thể xuống sát đất, mắt chăm chăm nhìn không nháy mắt đến đối tượng đồng thời bước tới con mồi cần săn rất nhẹ nhàng. Khi đến gần khoảng cách mà nó cảm thấy an chắc, loài mèo tung ra sức mạnh cuối cùng bằng cách đẩy mạnh 2 chân sau và đồng thời phóng mạnh toàn cơ thể tới phía trước và dùng móng sắc nhọn đuổi thẳng ra và cào lấy con mồi. Loài mèo thường bắt lấy mồi khá hiểm và độc đáo bằng cách đuổi móng ở hai bàn chân trước ra và túm lấy vào gáy đối tượng. Đây là cách săn mồi khá ấn tượng và hiệu quả của loài mèo và sau đó dùng miệng cắn lên đầu con mồi cho đến chết mới thả ra. Ngày nay, loài mèo luôn sống với người qua nhiều thế hệ con cháu. Cho nên, thức ăn của loài mèo là cơm. Thế nhưng dù là loài ăn thịt thú rừng cá là loại thức ăn khoái khẩu nhất của họ hàng nhà mèo. Con người thường cho mèo ăn cá trộn với cơm. Đây là thức ăn mà mèo thích vì nó có mùi tanh của cá. Loài mèo nhà cũng ăn thịt thú rừng nhưng thực tế cho thấy rằng nó thích ăn cá hơn nhiều. Mèo thường đến bên bờ ao uống nước và bắt cá. Cá và chuột luôn là thức ăn được ưa chuộng nhất của Mèo. [cần dẫn nguồn] Vệ sinh Mèo được biết đến nhờ sự sạch sẽ của nó. Loài mèo luôn biết tự bảo vệ cơ thể của nó tránh những nơi ẩm ướt, nó là động vật không mấy mặn mà gì với tắm, thường nó không thích lông trên cơ thể của nó bị ướt hay có những tác động của các vật khác dính lên cơ thể của nó khi nó vô tình đi vào một lùm bụi cây qua một bờ ao hay rúc vào nơi kín đáo. Tất cả những nơi đó có khả năng gây vết tích lên lông của nó. Ngay cả con người vuốt tay lên người nó cũng có thể động lại mùi khác lạ. Chính vì vậy, nó được mệnh danh là một trong các loài thú sạch sẽ nhất. Để làm vệ sinh cho cơ thể, nó thường thè lưỡi ra và tiết nước bọt vào chân của nó và bôi lên mặt và toàn thân thể. Hành động này cho thấy mục đích nó muốn xóa sạch các vết bẩn, ngay cả hơi tay của con người vừa mới bông hay vuốt ve nó. Loài mèo luôn tự làm lấy vệ sinh cho cơ thể nhiều lần trong ngày, thường là lúc nó mới ngủ dậy hay đi đâu đó về. Hành động đó đã trở thành thói quen thường thấy ở loài mèo ngay cả khi cơ thể của nó không có vết bẩn nào cả. Loài mèo là thú vật luôn coi trọng vệ sinh cơ thể. Môi trường - Mèo rừng (hoang dã): Môi trường sống của mèo hoang là ở những nơi rừng rậm, dễ dàng leo trèo trên các thân cây, bắt mồi kiếm ăn, đặc biệt là kiếm ăn vào buổi tối, đó cũng là lý do mèo hoang đã không sống ở những nơi có nhiều động vật quá nguy hiểm.- Mèo nhà: trước đây mèo được nuôi để bắt chuột, xua đuổi những con côn trùng,... nhưng dường như chúng ngày càng giảm khả năng đó, vì môi trường không còn

quá nhiều khắc nghiệt như trước, chúng giờ đây được nuôi với xu hướng làm cảnh nhiều hơn. Sinh sản và di truyền Mèo con từ 1 tháng tuổi trở lên đã được mèo mẹ dạy các động tác săn bắt như chạy, nhảy, leo trèo, rình và vồ mồi. Mèo 4 tháng tuổi có thể bắt được chuột, gián, thạch sùng... Mèo thường sống đơn độc. Đến thời kỳ sinh sản mèo cái thường đi tìm mèo đực. Trong thời gian này mèo cái có bộ lông mới bóng mượt, có mùi và tiếng kêu đặc biệt để hấp dẫn mèo đực. Số lượng quá đông Theo Hiệp hội bảo vệ động vật Mỹ, mỗi năm có 3 đến 4 triệu chó mèo ở Mỹ được giúp đỡ để ra đi một cách nhẹ nhàng và số lượng còn nhiều hơn thế đang được nuôi nhốt trong lồng ở các trung tâm cứu hộ bởi vì số thú vật được sinh ra tăng quá nhanh so với số hộ gia đình. Việc triệt sản hay thiến vật nuôi có thể giúp làm giảm tình trạng số lượng quá đông. [3] Hiệp hội bảo vệ động vật địa phương, SPCA's và những tổ chức bảo vệ động vật khác khuyến cáo cư dân nên triệt sản thú cưng của họ và nên nhận nuôi thú từ các trung tâm cứu hộ thay vì mua thú cưng. Săn mồi và chế độ ăn uống Mèo là động vật ăn thịt thể nên đối tượng để nó săn mồi cho nhu cầu sinh tồn là những loài vật nhỏ như: chuột, rắn, cóc nhái, cá... vũ khí săn mồi của mèo là móng vuốt ở đầu ngón chân có chiều dài hơn 1 phân, hình cong bán nguyệt, đầu móng vuốt nhỏ và nhọn sắc bén. Móng vuốt của loài mèo là vũ khí khá lợi hại đối với đối tượng của nó đang săn mồi. Để săn mồi, khi gặp đối tượng hay con vật nó cần bắt làm mồi, loài mèo thường đứng từ xa cách con mồi khoảng chừng 5 đến 6 mét. Sau đó nó nằm bẹp hạ cơ thể xuống sát đất, mắt chăm chăm nhìn không nháy mắt đến đối tượng đồng thời bước tới con mồi cần săn rất nhẹ nhàng. Khi đến gần khoảng cách mà nó cảm thấy an chắc, loài mèo tung ra sức mạnh cuối cùng bằng cách đẩy mạnh 2 chân sau và đồng thời phóng mạnh toàn cơ thể tới phía trước và dùng móng sắc nhọn duỗi thẳng ra và cào lấy con mồi. Loài mèo thường bắt lấy mồi khá hiểm và độc đáo bằng cách duỗi móng ở hai bàn chân trước ra và túm lấy vào gáy đối tượng. Đây là cách săn mồi khá ẩn tượng và hiệu quả của loài mèo và sau đó dùng miệng cắn lên đầu con mồi cho đến chết mới thả ra. Ngày nay, loài mèo luôn sống với người qua nhiều thế hệ con cháu. Cho nên, thức ăn của loài mèo là cơm. Thế nhưng dù là loài ăn thịt thú rừng cá là loại thức ăn khoái khẩu nhất của họ hàng nhà mèo. Con người thường cho mèo ăn cá trộn với cơm. Đây là thứ thức ăn mà mèo thích vì nó có mùi tanh của cá. Loài mèo nhà cũng ăn thịt thú rừng nhưng thực tế cho thấy rằng nó thích ăn cá hơn nhiều. Mèo thường đến bên bờ ao uống nước và bắt cá. Cá và chuột luôn là thức ăn được ưa chuộng nhất của Mèo. [cần dẫn nguồn] Vệ sinh Mèo được biết đến nhờ sự sạch sẽ của nó. Loài mèo luôn biết tự bảo vệ cơ thể của nó tránh những nơi ẩm ướt, nó là động vật không mấy mặn mà gì với tắm, thường nó không thích lông trên cơ thể của nó bị ướt hay có những tác động của các vật khác dính lên cơ thể của nó khi nó vô tình đi vào một lùm bụi cây qua một bờ ao hay rúc vào nơi kín đáo. Tất cả những nơi đó có khả năng gây vết tích lên lông của nó. Ngay cả con người vuốt tay lên người nó cũng có thể động lại mùi khác lạ. Chính vì vậy, nó được mệnh danh là một trong các loài thú sạch sẽ nhất. Để làm vệ sinh cho cơ thể, nó thường thè lưỡi ra và tiết nước bọt vào chân của nó và bôi lên mặt và toàn thân thể. Hành động này cho thấy mục đích nó muốn xóa sạch các vết bẩn, ngay cả hơi tay của con người vừa mới bồng hay vuốt ve nó. Loài mèo luôn tự làm lấy vệ sinh cho cơ thể nhiều lần trong ngày, thường là lúc nó mới ngủ dậy hay đi đâu đó về. Hành động đó đã trở thành thói quen thường thấy ở loài mèo ngay cả khi cơ thể của nó không có vết bẩn nào cả. Loài mèo là thú vật luôn coi trọng vệ sinh cơ thể. Môi trường - Mèo rừng (hoang dã): Môi trường sống của mèo hoang là ở những nơi rừng rậm, dễ dàng leo trèo trên các thân cây, bắt mồi kiếm ăn, đặc biệt là kiếm ăn vào buổi tối, đó cũng là lý

do mèo hoang đã không sống ở những nơi có nhiều động vật quá nguy hiểm.- Mèo nhà: trước đây mèo được nuôi để bắt chuột, xua đuổi những con côn trùng,... nhưng dường như chúng ngày càng giảm khả năng đó, vì môi trường không còn quá nhiều khắc nghiệt như trước, chúng giờ đây được nuôi với xu hướng làm cảnh nhiều hơn. Sinh sản và di truyền Mèo con từ 1 tháng tuổi trở lên đã được mèo mẹ dạy các động tác săn bắt mỗi như chạy, nhảy, leo trèo, rình và vồ mồi. Mèo 4 tháng tuổi có thể bắt được chuột, gián, thạch sùng ...Mèo thường sống đơn độc. Đến thời kỳ sinh sản mèo cái thường đi tìm mèo đực. Trong thời gian này mèo cái có bộ lông mới bóng mượt, có mùi và tiếng kêu đặc biệt để hấp dẫn mèo đực. Số lượng quá đông Theo Hiệp hội bảo vệ động vật Mỹ, mỗi năm có 3 đến 4 triệu chó mèo ở Mỹ được giúp đỡ để ra đi một cách nhẹ nhàng và số lượng còn nhiều hơn thế đang được nuôi nhốt trong lồng ở các trung tâm cứu hộ bởi vì số thú vật được sinh ra tăng quá nhanh so với số hộ gia đình. Việc triệt sản hay thiến vật nuôi có thể giúp làm giảm tình trạng số lượng quá đông. [3] Hiệp hội bảo vệ động vật địa phương, SPCA's và những tổ chức bảo vệ động vật khác khuyến cáo cư dân nên triệt sản thú cưng của họ và nên nhận nuôi thú từ các trung tâm cứu hộ thay vì mua thú cưng. Săn mồi và chế độ ăn uống Mèo là động vật ăn thịt thể nên đối tượng để nó săn mồi cho nhu cầu sinh tồn là những loài vật nhỏ như: chuột, rắn, cóc nhái, cá ... vũ khí săn mồi của mèo là móng vuốt ở đầu ngón chân có chiều dài hơn 1 phân, hình cong bán nguyệt, đầu móng vuốt nhỏ và nhọn sắc bén. Móng vuốt của loài mèo là vũ khí khá lợi hại đối với đối tượng của nó đang săn mồi. Để săn mồi, khi gặp đối tượng hay con vật nó cần bắt làm mồi, loài mèo thường đứng từ xa cách con mồi khoảng chừng 5 đến 6 mét. Sau đó nó nằm bẹp hạ cơ thể xuống sát đất, mắt chăm chăm nhìn không nháy mắt đến đối tượng đồng thời bước tới con mồi cần săn rất nhẹ nhàng. Khi đến gần khoảng cách mà nó cảm thấy ăn chắc, loài mèo tung ra sức mạnh cuối cùng bằng cách đẩy mạnh 2 chân sau và đồng thời phóng mạnh toàn cơ thể tới phía trước và dùng móng sắc nhọn đuổi thẳng ra và cào lấy con mồi. Loài mèo thường bắt lấy mồi khá hiểm và độc đáo bằng cách đuổi móng ở hai bàn chân trước ra và túm lấy vào gáy đối tượng. Đây là cách săn mồi khá ấn tượng và hiệu quả của loài mèo và sau đó dùng miệng cắn lên đầu con mồi cho đến chết mới thả ra. Ngày nay, loài mèo luôn sống với người qua nhiều thế hệ con cháu. Cho nên, thức ăn của loài mèo là cơm. Thế nhưng dù là loài ăn thịt thú rừng cá là loại thức ăn khoái khẩu nhất của họ hàng nhà mèo. Con người thường cho mèo ăn cá trộn với cơm. Đây là thứ thức ăn mà mèo thích vì nó có mùi tanh của cá. Loài mèo nhà cũng ăn thịt thú rừng nhưng thực tế cho thấy rằng nó thích ăn cá hơn nhiều. Mèo thường đến bên bờ ao uống nước và bắt cá. Cá và chuột luôn là thức ăn được ưa chuộng nhất của Mèo. [cần dẫn nguồn] Vệ sinh Mèo được biết đến nhờ sự sạch sẽ của nó. Loài mèo luôn biết tự bảo vệ cơ thể của nó tránh những nơi ẩm ướt, nó là động vật không mấy mặn mà gì với tắm, thường nó không thích lông trên cơ thể của nó bị ướt hay có những tác động của các vật khác dính lên cơ thể của nó khi nó vô tình đi vào một lùm bụi cây qua một bờ ao hay rúc vào nơi kín đáo. Tất cả những nơi đó có khả năng gây vết tích lên lông của nó. Ngay cả con người vuốt tay lên người nó cũng có thể động lại mùi khác lạ. Chính vì vậy, nó được mệnh danh là một trong các loài thú sạch sẽ nhất. Để làm vệ sinh cho cơ thể, nó thường thè lưỡi ra và tiết nước bọt vào chân của nó và bôi lên mặt và toàn thân thể. Hành động này cho thấy mục đích nó muốn xóa sạch các vết bẩn, ngay cả hơi tay của con người vừa mới bồng hay vuốt ve nó. Loài mèo luôn tự làm lấy vệ sinh cho cơ thể nhiều lần trong ngày, thường là lúc nó mới ngủ dậy hay đi đâu đó về. Hành động đó đã trở thành thói quen thường thấy ở loài mèo ngay cả khi cơ thể của nó không có vết bẩn nào cả.

Loài mèo là thú vật luôn coi trọng vệ sinh cơ thể. Môi trường - Mèo rừng (hoang dã): Môi trường sống của mèo hoang là ở những nơi rừng rậm, dễ dàng leo trèo trên các thân cây, bắt mồi kiếm ăn, đặc biệt là kiếm ăn vào buổi tối, đó cũng là lý do mèo hoang đã không sống ở những nơi có nhiều động vật quá nguy hiểm.- Mèo nhà: trước đây mèo được nuôi để bắt chuột, xua đuổi những con côn trùng,... nhưng dường như chúng ngày càng giảm khả năng đó, vì môi trường không còn quá nhiều khắc nghiệt như trước, chúng giờ đây được nuôi với xu hướng làm cảnh nhiều hơn. Sinh sản và di truyền Mèo con từ 1 tháng tuổi trở lên đã được mèo mẹ dạy các động tác săn bắt mồi như chạy, nhảy, leo trèo, rình và vồ mồi. Mèo 4 tháng tuổi có thể bắt được chuột, gián, thạch sùng... Mèo thường sống đơn độc. Đến thời kỳ sinh sản mèo cái thường đi tìm mèo đực. Trong thời gian này mèo cái có bộ lông mới bóng mượt, có mùi và tiếng kêu đặc biệt để hấp dẫn mèo đực. Số lượng quá đông Theo Hiệp hội bảo vệ động vật Mỹ, mỗi năm có 3 đến 4 triệu chó mèo ở Mỹ được giúp đỡ để ra đi một cách nhẹ nhàng và số lượng còn nhiều hơn thế đang được nuôi nhốt trong lồng ở các trung tâm cứu hộ bởi vì số thú vật được sinh ra tăng quá nhanh so với số hộ gia đình. Việc triệt sản hay thiến vật nuôi có thể giúp làm giảm tình trạng số lượng quá đông. [3] Hiệp hội bảo vệ động vật địa phương, SPCA's và những tổ chức bảo vệ động vật khác khuyến cáo cư dân nên triệt sản thú cưng của họ và nên nhận nuôi thú từ các trung tâm cứu hộ thay vì mua thú cưng. Các loại mèo nhà 有 Mèo lông ngắn Anh (British Shorthair) 有 Mèo Miến Điện 有 Mèo California Spangled 有 Mèo Chartreux 有 Mèo Chausie 有 Mèo Cornish Rex 有 Mèo Cymric 有 Mèo lùn 有 Mèo sông Đông (Mèo Don Sphynx) 有 Mèo Devon Rex 有 Mèo Mau Ai Cập 有 Mèo Elf 有 Mèo lông ngắn Ba Tư (Mèo Exotic Shorthair) 有 Mèo Havana Brown 有 Mèo Himalaya 有 Mèo Japanese Bobtail 有 Mèo Java 有 Mèo Maine Coon 有 Mèo LaPerm 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Kurilian Bobtail 有 Mèo Korat 有 Mèo Kinkalow 有 Mèo Moggie (hay còn được gọi là mèo Household – tức mèo không thuần chủng) 有 Mèo Manx 有 Mèo Miniature 有 Mèo Minskin 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Napoleon 有 Mèo Nebelung 有 Mèo Norwegian Forest 有 Mèo Ocicat 有 Mèo Ojos Azules 有 Oriental Shorthair 有 Mèo Perian (hiện đại) 有 Mèo Persian Doll Face (hay còn được gọi là Doll Face Perian – một dạng mèo Persian truyền thống) 有 Mèo RagaMuffin 有 Mèo Pixie-bob 有 Mèo Peterbald 有 Mèo Ragdoll 有 Mèo Russian Blue 有 Mèo Safari 有 Mèo Selkirk Rex 有 Mèo Tai Cụp (Mèo Scottish Fold) 有 Mèo Savannah 有 Mèo Serengeti 有 Mèo Serval 有 Mèo Seychellois 有 Mèo Siamese (hiện đại) 有 Mèo Siberia 有 Mèo Singapura 有 Mèo Skookum 有 Mèo Snowshoe Các loại mèo nhà 有 Mèo lông ngắn Anh (British Shorthair) 有 Mèo Miến Điện 有 Mèo California Spangled 有 Mèo Chartreux 有 Mèo Chausie 有 Mèo Cornish Rex 有 Mèo Cymric 有 Mèo lùn 有 Mèo sông Đông (Mèo Don Sphynx) 有 Mèo Devon Rex 有 Mèo Mau Ai Cập 有 Mèo Elf 有 Mèo lông ngắn Ba Tư (Mèo Exotic Shorthair) 有 Mèo Havana Brown 有 Mèo Himalaya 有 Mèo Japanese Bobtail 有 Mèo Java 有 Mèo Maine Coon 有 Mèo LaPerm 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Kurilian Bobtail 有 Mèo Korat 有 Mèo Kinkalow 有 Mèo Moggie (hay còn được gọi là mèo Household – tức mèo không thuần chủng) 有 Mèo Manx 有 Mèo Miniature 有 Mèo Minskin 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Napoleon 有 Mèo Nebelung 有 Mèo Norwegian Forest 有 Mèo Ocicat 有 Mèo Ojos Azules 有 Oriental Shorthair 有 Mèo Perian (hiện đại) 有 Mèo Persian Doll Face (hay còn được gọi là Doll Face Perian – một dạng mèo Persian truyền thống) 有 Mèo RagaMuffin 有 Mèo Pixie-bob 有 Mèo Peterbald 有 Mèo Ragdoll 有 Mèo Russian Blue 有 Mèo Safari 有 Mèo Selkirk Rex 有 Mèo Tai Cụp (Mèo Scottish Fold) 有 Mèo Savannah 有 Mèo Serengeti 有 Mèo

Serval 有 Mèo Seychellois 有 Mèo Siamese (hiện đại) 有 Mèo Siberia 有 Mèo Singapura 有 Mèo Skookum 有 Mèo Snowshoe Các loại mèo nhà 有 Mèo lông ngắn Anh (British Shorthair) 有 Mèo Miến Điện 有 Mèo California Spangled 有 Mèo Chartreux 有 Mèo Chausie 有 Mèo Cornish Rex 有 Mèo Cymric 有 Mèo lùn 有 Mèo sông Đông (Mèo Don Sphynx) 有 Mèo Devon Rex 有 Mèo Mau Ai Cập 有 Mèo Elf 有 Mèo lông ngắn Ba Tư (Mèo Exotic Shorthair) 有 Mèo Havana Brown 有 Mèo Himalaya 有 Mèo Japanese Bobtail 有 Mèo Java 有 Mèo Maine Coon 有 Mèo LaPerm 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Kurilian Bobtail 有 Mèo Korat 有 Mèo Kinkalow 有 Mèo Moggie (hay còn được gọi là mèo Household – tức mèo không thuần chủng) 有 Mèo Manx 有 Mèo Miniature 有 Mèo Minskin 有 Mèo Munchkin 有 Mèo Napoleon 有 Mèo Nebelung 有 Mèo Norwegian Forest 有 Mèo Ocicat 有 Mèo Ojos Azules 有 Oriental Shorthair 有 Mèo Perian (hiện đại) 有 Mèo Persian Doll Face (hay còn được gọi là Doll Face Perian – một dạng mèo Persian truyền thống) 有 Mèo RagaMuffin 有 Mèo Pixie-bob 有 Mèo Peterbald 有 Mèo Ragdoll 有 Mèo Russian Blue 有 Mèo Safari 有 Mèo Selkirk Rex 有 Mèo Tai Cụp (Mèo Scottish Fold) 有 Mèo Savannah 有 Mèo Serengeti 有 Mèo Serval 有 Mèo Seychellois 有 Mèo Siamese (hiện đại) 有 Mèo Siberia 有 Mèo Singapura 有 Mèo Skookum 有 Mèo Snowshoe 有 Mèo Sokoke 有 Mèo Siamese (truyền thống) 有 Mèo Somali 有 Mèo Sphinx 有 Mèo Stray (đây cũng là một dạng mèo không thuần chủng như mèo Moggie) 有 Mèo Teacup 有 Mèo Khaomane (hay còn được gọi là mèo Xiêm Hoàng gia) 有 Mèo Tiffany 有 Mèo Tonkinese 有 Mèo Toyger 有 Mèo Turkish Angora 有 Mèo Turkish Van 有 Mèo Ural Rex 有 Mèo York Chocolate 有 Mèo hoang 有 Bài chi tiết: Mèo hoang 有 Mèo hoang là những mèo đã thuần hóa nhưng trở về đời sống hoang dã, không quen thuộc với con người và tự do đi lang thang ở các khu vực đô thị hay nông thôn, cần phân biệt với mèo rừng là loài mèo chưa được thuần hóa. [20] Mèo hoang có thể sống một mình, nhưng hầu hết được tìm thấy trong các nhóm lớn, trong đó chiếm một lãnh thổ cụ thể và thường được kết hợp với một nguồn thực phẩm. [21] 有 Lịch sử và Thần thoại 有 Các nhà khoa học thường cho rằng Ai Cập cổ đại là nguồn gốc của việc thuần hóa mèo, dựa vào những bức họa vẽ mèo nhà ở Ai Cập có niên đại khoảng 3600 năm. [3] Tuy nhiên, năm 2004, một ngôi mộ thuộc thời kỳ đồ đá mới được khai quật ở Shillourokambos , tại Síp, có chứa bộ xương của một con người và một con mèo nằm ngay ngắn cạnh nhau. Người ta ước chừng ngôi mộ này đã được 9500 tuổi, trở thành minh chứng có từ sớm nhất cho việc quan hệ giữa người và mèo. [22] :220 [23] [24] [25] Con mèo trong mộ có kích thước lớn và gần giống loại mèo rừng châu Phi (Felis silvestris lybica), hơn là mèo nhà hiện nay. Sự khám phá này cùng với những nghiên cứu về di truyền cho thấy có thể mèo được thuần hóa ở Trung Đông, vùng Trăng lưỡi liềm màu mỡ vào giai đoạn phát triển nông nghiệp rồi sau đó những người này đã đem mèo đến Síp và Ai Cập. [26] 有 Ở Ai Cập cổ đại , mèo là loài vật thần thánh , với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [22] :220 Người La Mã cổ đại thường được cho là những người đã đưa loài mèo nhà từ Ai Cập đến châu Âu; [22] : ở Roman Aquitaine , một văn bia thuộc khoảng thế kỷ thứ I hoặc II mô tả lại hình ảnh một bé gái ôm mèo là một trong hai minh chứng sớm nhất về việc mèo xuất hiện ở La Mã. [27] Tuy nhiên, vì mèo đã hiện diện ở nước Anh vào cuối thời kỳ đồ sắt , nên có thể mèo đã được nuôi ở châu Âu trước thời Đế chế La Mã . [28] Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá , vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn. [22] : 有 Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là

những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có. Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza . [29] Thánh yêu mèo đến mức "Người thà không mặc áo khoác còn hơn là làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [30] 有 Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. 有 Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui 有 Mèo Sokoke 有 Mèo Siamese (truyền thống) 有 Mèo Somali 有 Mèo Sphinx 有 Mèo Stray (đây cũng là một dạng mèo không thuần chủng như mèo Moggie) 有 Mèo Teacup 有 Mèo Khaomane (hay còn được gọi là mèo Xiêm Hoàng gia) 有 Mèo Tiffany 有 Mèo Tonkinese 有 Mèo Toyger 有 Mèo Turkish Angora 有 Mèo Turkish Van 有 Mèo Ural Rex 有 Mèo York Chocolate 有 Mèo hoang 有 Bài chi tiết: Mèo hoang 有 Mèo hoang là những mèo đã thuần hóa nhưng trở về đời sống hoang dã, không quen thuộc với con người và tự do đi lang thang ở các khu vực đô thị hay nông thôn, cần phân biệt với mèo rừng là loài mèo chưa được thuần hóa. [20] Mèo hoang có thể sống một mình, nhưng hầu hết được tìm thấy trong các nhóm lớn, trong đó chiếm một lãnh thổ cụ thể và thường được kết hợp với một nguồn thực phẩm. [21] 有 Lịch sử và Thần thoại 有 Các nhà khoa học thường cho rằng Ai Cập cổ đại là nguồn gốc của việc thuần hóa mèo, dựa vào những bức họa vẽ mèo nhà ở Ai Cập có niên đại khoảng 3600 năm. [3] Tuy nhiên, năm 2004, một ngôi mộ thuộc thời kỳ đồ đá mới được khai quật ở Shillourokambos , tại Síp, có chứa bộ xương của một con người và một con mèo nằm ngay ngắn cạnh nhau. Người ta ước chừng ngôi mộ này đã được 9500 tuổi, trở thành minh chứng có từ sớm nhất cho việc quan hệ giữa người và mèo. [22] :220 [23] [24] [25] Con mèo trong mộ có kích thước lớn và gần giống loại mèo rừng châu Phi (*Felis silvestris lybica*), hơn là mèo nhà hiện nay. Sự khám phá này cùng với những nghiên cứu về di truyền cho thấy có thể mèo được thuần hóa ở Trung Đông, vùng Trăng lưỡi liềm màu mỡ vào giai đoạn phát triển nông nghiệp rồi sau đó những người này đã đem mèo đến Síp và Ai Cập. [26] 有 Ở Ai Cập cổ đại , mèo là loài vật thần thánh , với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [22] :220 Người La Mã cổ đại thường được cho là những người đã đưa loài mèo nhà từ Ai Cập đến châu Âu; [22] : ở Roman Aquitaine , một văn bia thuộc khoảng thế kỷ thứ I hoặc II mô tả lại hình ảnh một bé gái ôm mèo là một trong hai minh chứng sớm nhất về việc mèo xuất hiện ở La Mã. [27] Tuy nhiên, vì mèo đã hiện diện ở nước Anh vào cuối thời kỳ đồ sắt , nên có thể mèo đã được nuôi ở châu Âu trước thời Đế chế La Mã . [28] Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá , vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn. [22] : 有 Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có. Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza . [29] Thánh yêu mèo đến mức "Người thà không mặc áo khoác còn hơn là

làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [30] 有 Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. 有 Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui 有 Mèo Sokoke 有 Mèo Siamese (truyền thống) 有 Mèo Somali 有 Mèo Sphinx 有 Mèo Stray (đây cũng là một dạng mèo không thuần chủng như mèo Moggie) 有 Mèo Teacup 有 Mèo Khaomane (hay còn được gọi là mèo Xiêm Hoàng gia) 有 Mèo Tiffany 有 Mèo Tonkinese 有 Mèo Toyger 有 Mèo Turkish Angora 有 Mèo Turkish Van 有 Mèo Ural Rex 有 Mèo York Chocolate 有 Mèo hoang 有 Bài chi tiết: Mèo hoang 有 Mèo hoang là những mèo đã thuần hóa nhưng trở về đời sống hoang dã, không quen thuộc với con người và tự do đi lang thang ở các khu vực đô thị hay nông thôn, cần phân biệt với mèo rừng là loài mèo chưa được thuần hóa. [20] Mèo hoang có thể sống một mình, nhưng hầu hết được tìm thấy trong các nhóm lớn, trong đó chiếm một lãnh thổ cụ thể và thường được kết hợp với một nguồn thực phẩm. [21] 有 Lịch sử và Thần thoại 有 Các nhà khoa học thường cho rằng Ai Cập cổ đại là nguồn gốc của việc thuần hóa mèo, dựa vào những bức họa vẽ mèo nhà ở Ai Cập có niên đại khoảng 3600 năm. [3] Tuy nhiên, năm 2004, một ngôi mộ thuộc thời kỳ đồ đá mới được khai quật ở Shillourokambos , tại Síp, có chứa bộ xương của một con người và một con mèo nằm ngay ngắn cạnh nhau. Người ta ước chừng ngôi mộ này đã được 9500 tuổi, trở thành minh chứng có từ sớm nhất cho việc quan hệ giữa người và mèo. [22] :220 [23] [24] [25] Con mèo trong mộ có kích thước lớn và gần giống loại mèo rừng châu Phi (*Felis silvestris lybica*), hơn là mèo nhà hiện nay. Sự khám phá này cùng với những nghiên cứu về di truyền cho thấy có thể mèo được thuần hóa ở Trung Đông, vùng Trăng lưỡi liềm màu mỡ vào giai đoạn phát triển nông nghiệp rồi sau đó những người này đã đem mèo đến Síp và Ai Cập. [26] 有 Ở Ai Cập cổ đại , mèo là loài vật thần thánh , với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [22] :220 Người La Mã cổ đại thường được cho là những người đã đưa loài mèo nhà từ Ai Cập đến châu Âu; [22] : ở Roman Aquitaine , một văn bia thuộc khoảng thế kỷ thứ I hoặc II mô tả lại hình ảnh một bé gái ôm mèo là một trong hai minh chứng sớm nhất về việc mèo xuất hiện ở La Mã. [27] Tuy nhiên, vì mèo đã hiện diện ở nước Anh vào cuối thời kỳ đồ sắt , nên có thể mèo đã được nuôi ở châu Âu trước thời Đế chế La Mã . [28] Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá , vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn. [22] : 有 Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có. Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza . [29] Thánh yêu mèo đến mức "Người thà không mặc áo khoác còn hơn là làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [30] 有 Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. 有 Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui xẻo, hoặc chuyện mèo là những phụ tá cho các mục phù thủy, giúp các mục gia tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng

diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ . Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bọ chết trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. 有 Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. 有 Dựa theo một bí ẩn trong nhiều nền văn hóa, mèo là loài có nhiều mạng sống. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [31] riêng trong văn hóa Ả rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [32] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [33] Đồng thời còn do mèo thường rơi xuống chạm đất bằng chân, sử dụng phản xạ theo bản năng để điều chỉnh cơ thể nhằm hạn chế chấn thương. Tuy vậy, mèo vẫn có thể bị thương hoặc chết khi rơi xuống từ một độ cao nhất định. [34] Mèo trong biểu tượng văn hóa Mèo đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9.500 năm, [2] Cho đến gần đây, mèo được cho rằng đã bị thuần hóa trong thời kỳ Ai Cập cổ đại , nơi chúng được thờ cúng [3] và hiện nay chúng là con vật cưng phổ biến nhất trên thế giới với hơn 600 triệu con. [4] và mèo đã trở thành con vật quen thuộc của nhiều gia đình , là người bạn thân thiết của trẻ con và các thiếu nữ. [1] Sự kết hợp giữa con người và loài mèo dẫn tới việc nó thường được khắc họa trong các truyền thuyết và thần thoại tại nhiều nền văn hoá, gồm truyền thuyết và thần thoại Ai Cập cổ , Trung Quốc cổ , Na Uy , và vị Vua xứ Wales thời Trung Cổ, Hywel Dda (người Tử tể) đã thông qua bộ luật bảo vệ động vật đầu tiên trên thế giới bằng cách đặt ra ngoài vòng pháp luật hành động giết hại hay làm tổn hại tới mèo, với những hình phạt nặng nề cho những kẻ vi phạm. Mèo là một trong mười hai con giáp tại Việt Nam , đại diện cho năm Mão (chữ Hán : 卯). Tại Trung Quốc con giáp ứng với năm Mão là con thỏ. Theo Philippe Papin thì vì âm đọc của chữ "mão" 卯 trong tiếng Hán gần giống với "mèo" cho nên người Việt đã lấy luôn con mèo làm con giáp đại diện cho năm Mão. [5] Mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn thậm chí là điềm xui xẻo [6] hay thường đi liền với những vụ phù thủy trong nhiều nền văn hoá Trung cổ đặc biệt là những con mèo đen . Trong nhiều nền văn hóa của Thế giới, mèo có khuynh hướng được xem là sự ẩn dụ của nữ giới, và tại Nhật người ta cũng ví Nekomata với sự tà ác của người đàn bà. Tổng quan Mèo có nhiều loại và có nhiều bộ lông khác nhau. Tuỳ theo bộ lông mà người ta gọi mèo trắng (lông màu trắng), mèo mướp (lông màu xám có vằn đen nhạt), mèo nhị thể (lông hai màu thường là đen trắng hoặc vàng xám hay vàng trắng), mèo tam thể (lông ba màu thường là vàng, trắng, xám...), mèo đen (lông đen tuyền). Mèo đen có nơi gọi là linh miêu . Trong các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, ý nghĩa biểu tượng của mèo rất không thuần nhất, vừa xấu vừa tốt. Điều này có thể giải thích bằng thái độ vừa dịu dàng, vừa vờ vĩnh của con vật này. Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá , vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn., [7] :223 tại thời điểm đó mèo được coi là dấu hiệu của may mắn. Trong thế giới đạo Phật , mèo bị chê trách là con vật đã cùng với con rắn không may xúc động trước sự từ trần của Đức Phật. Ở Ấn Độ, người ta tìm thấy tượng những con mèo khổ hạnh biểu thị cho phúc lạc của thế giới động vật. Ở Trung Quốc cổ đại, mèo hay được xem như một con vật báo lành và người ta bắt chước điệu bộ của nó cũng như con báo , trong các điệu múa nông nghiệp. Ở Campuchia, người ta vẫn nhốt mèo vào lồng rồi vừa đi vừa ca hát, rước nó từ nhà này sang nhà kia để cầu mưa.

Trong Kabbale (truyền thuyết của đạo Do Thái) cũng như trong đạo Phật, mèo được liên kết với rắn: chỉ sự tội lỗi, sự lạm dụng những phúc lợi ở thế gian này. [8] xẻo, hoặc chuyện mèo là những phụ tá cho các mục phù thủy, giúp các mục gia tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ. Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bọ chét trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. 有 Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. 有 Dựa theo một bí ẩn trong nhiều nền văn hóa, mèo là loài có nhiều mạng sống. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [31] riêng trong văn hóa Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [32] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [33] Đồng thời còn do mèo thường rơi xuống chầm chầm bằng chân, sử dụng phản xạ theo bản năng để điều chỉnh cơ thể nhằm hạn chế chấn thương. Tuy vậy, mèo vẫn có thể bị thương hoặc chết khi rơi xuống từ một độ cao nhất định. [34] Mèo trong biểu tượng văn hóa Mèo đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9.500 năm, [2] Cho đến gần đây, mèo được cho rằng đã bị thuần hóa trong thời kỳ Ai Cập cổ đại, nơi chúng được thờ cúng [3] và hiện nay chúng là con vật cưng phổ biến nhất trên thế giới với hơn 600 triệu con. [4] và mèo đã trở thành con vật quen thuộc của nhiều gia đình, là người bạn thân thiết của trẻ con và các thiếu nữ. [1] Sự kết hợp giữa con người và loài mèo dẫn tới việc nó thường được khắc họa trong các truyền thuyết và thần thoại tại nhiều nền văn hoá, gồm truyền thuyết và thần thoại Ai Cập cổ, Trung Quốc cổ, Na Uy, và vị Vua xứ Wales thời Trung Cổ, Hywel Dda (người Tử tể) đã thông qua bộ luật bảo vệ động vật đầu tiên trên thế giới bằng cách đặt ra ngoài vòng pháp luật hành động giết hại hay làm tổn hại tới mèo, với những hình phạt nặng nề cho những kẻ vi phạm. Mèo là một trong mười hai con giáp tại Việt Nam, đại diện cho năm Mão (chữ Hán: 卯). Tại Trung Quốc con giáp ứng với năm Mão là con thỏ. Theo Philippe Papin thì vì âm đọc của chữ "mão" 卯 trong tiếng Hán gần giống với "mèo" cho nên người Việt đã lấy luôn con mèo làm con giáp đại diện cho năm Mão. [5] Mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn thậm chí là điềm xui xẻo [6] hay thường đi liền với những mục phù thủy trong nhiều nền văn hoá Trung cổ đặc biệt là những con mèo đen. Trong nhiều nền văn hóa của Thế giới, mèo có khuynh hướng được xem là sự ẩn dụ của nữ giới, và tại Nhật người ta cũng ví Nekomata với sự tà ác của người đàn bà. Tổng quan Mèo có nhiều loại và có nhiều bộ lông khác nhau. Tùy theo bộ lông mà người ta gọi mèo trắng (lông màu trắng), mèo mướp (lông màu xám có vằn đen nhạt), mèo nhị thể (lông hai màu thường là đen trắng hoặc vàng xám hay vàng trắng), mèo tam thể (lông ba màu thường là vàng, trắng, xám...), mèo đen (lông đen tuyền). Mèo đen có nơi gọi là linh miêu. Trong các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, ý nghĩa biểu tượng của mèo rất không thuần nhất, vừa xấu vừa tốt. Điều này có thể giải thích bằng thái độ vừa dịu dàng, vừa vờ vĩnh của con vật này. Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá, vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn., [7] :223 tại thời điểm đó mèo được coi là dấu hiệu của may mắn. Trong thế giới đạo Phật, mèo bị chê trách là con vật đã cùng với con rắn không may xúc động trước sự từ trần của Đức Phật. Ở Ấn Độ, người ta tìm thấy tượng những con mèo khổ hạnh biểu thị cho phúc lạc của thế giới động

vật. Ở Trung Quốc cổ đại, mèo hay được xem như một con vật báo lành và người ta bắt chước điệu bộ của nó cũng như con báo, trong các điệu múa nông nghiệp. Ở Campuchia, người ta vẫn nhốt mèo vào lồng rồi vừa đi vừa ca hát, rước nó từ nhà này sang nhà kia để cầu mưa. Trong Kabbale (truyền thuyết của đạo Do Thái) cũng như trong đạo Phật, mèo được liên kết với rắn: chỉ sự tội lỗi, sự lạm dụng những phúc lợi ở thế gian này. [8] xèo, hoặc chuyện mèo là những phụ tá cho các mục phù thủy, giúp các mục gia tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ. Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bọ chét trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. Dựa theo một bí ẩn trong nhiều nền văn hóa, mèo là loài có nhiều mạng sống. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [31] riêng trong văn hóa Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [32] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [33] Đồng thời còn do mèo thường rơi xuống chạm đất bằng chân, sử dụng phản xạ theo bản năng để điều chỉnh cơ thể nhằm hạn chế chấn thương. Tuy vậy, mèo vẫn có thể bị thương hoặc chết khi rơi xuống từ một độ cao nhất định. [34] Mèo trong biểu tượng văn hóa Mèo đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9.500 năm, [2] Cho đến gần đây, mèo được cho rằng đã bị thuần hóa trong thời kỳ Ai Cập cổ đại, nơi chúng được thờ cúng [3] và hiện nay chúng là con vật cưng phổ biến nhất trên thế giới với hơn 600 triệu con. [4] và mèo đã trở thành con vật quen thuộc của nhiều gia đình, là người bạn thân thiết của trẻ con và các thiếu nữ. [1] Sự kết hợp giữa con người và loài mèo dẫn tới việc nó thường được khắc họa trong các truyền thuyết và thần thoại tại nhiều nền văn hoá, gồm truyền thuyết và thần thoại Ai Cập cổ, Trung Quốc cổ, Na Uy, và vị Vua xứ Wales thời Trung Cổ, Hywel Dda (người Tử tể) đã thông qua bộ luật bảo vệ động vật đầu tiên trên thế giới bằng cách đặt ra ngoài vòng pháp luật hành động giết hại hay làm tổn hại tới mèo, với những hình phạt nặng nề cho những kẻ vi phạm. Mèo là một trong mười hai con giáp tại Việt Nam, đại diện cho năm Mão (chữ Hán: 卯). Tại Trung Quốc con giáp ứng với năm Mão là con thỏ. Theo Philippe Papin thì vì âm đọc của chữ "mão" 卯 trong tiếng Hán gần giống với "mèo" cho nên người Việt đã lấy luôn con mèo làm con giáp đại diện cho năm Mão. [5] Mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn thậm chí là điềm xui xẻo [6] hay thường đi liền với những mục phù thủy trong nhiều nền văn hoá Trung cổ đặc biệt là những con mèo đen. Trong nhiều nền văn hóa của Thế giới, mèo có khuynh hướng được xem là sự ẩn dụ của nữ giới, và tại Nhật người ta cũng ví Nekomata với sự tà ác của người đàn bà. Tổng quan Mèo có nhiều loại và có nhiều bộ lông khác nhau. Tùy theo bộ lông mà người ta gọi mèo trắng (lông màu trắng), mèo mướp (lông màu xám có vằn đen nhạt), mèo nhị thể (lông hai màu thường là đen trắng hoặc vàng xám hay vàng trắng), mèo tam thể (lông ba màu thường là vàng, trắng, xám...), mèo đen (lông đen tuyền). Mèo đen có nơi gọi là linh miêu. Trong các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, ý nghĩa biểu tượng của mèo rất không thuần nhất, vừa xấu vừa tốt. Điều này có thể giải thích bằng thái độ vừa dịu dàng, vừa vờ vĩnh của con vật này. Mèo nhà đã trở nên phổ biến khắp thế giới trong suốt Thời đại khám phá, vì chúng được đưa lên những chiếc thuyền buồm để diệt chuột trong khoang thuyền và được xem là loài mang lại may mắn., [7] :223 tại

thời điểm đó mèo được coi là dấu hiệu của may mắn. Trong thế giới đạo Phật, mèo bị chê trách là con vật đã cùng với con rắn không may mắn xúc động trước sự từ trần của Đức Phật. Ở Ấn Độ, người ta tìm thấy tượng những con mèo khổng lồ biểu thị cho phúc lạc của thế giới động vật. Ở Trung Quốc cổ đại, mèo hay được xem như một con vật báo lành và người ta bắt chước điệu bộ của nó cũng như con báo, trong các điệu múa nông nghiệp. Ở Campuchia, người ta vẫn nhốt mèo vào lồng rồi vừa đi vừa ca hát, rước nó từ nhà này sang nhà kia để cầu mưa. Trong Kabbale (truyền thuyết của đạo Do Thái) cũng như trong đạo Phật, mèo được liên kết với rắn: chỉ sự tội lỗi, sự lạm dụng những phúc lợi ở thế gian này. [8] Văn hóa Trên thế giới Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Ở Ai Cập cổ đại, mèo là loài vật thần thánh, với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [7] : 220 Khi mèo chết, cả gia đình đi đưa tang và cơ thể của chúng sẽ được ướp xác như con người. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [9] riêng trong văn hóa Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [10] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [11] Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza. [12] Thánh yêu mèo đến mức "Người ta không mặc áo khoác còn hơn là làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [13] Ở Bắc Âu, Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. Văn hóa dân gian của người Do Thái và nền văn minh Babylon mèo đen là biểu tượng của một con rắn cuộn vào lò sưởi. Ở Scotland, một con mèo đen xuất hiện trên hiên nhà chính là dấu hiệu của sự thịnh vượng sắp đến cho nên vợ của các ngư dân giữ mèo đen trong nhà với niềm tin rằng chúng có thể ngăn chặn mọi điều xấu xảy ra với những người thân yêu của họ khi đang trên biển. Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui xẻo, hoặc chuyện mèo là những phụ tá cho các mục sư thủy, giúp các mục sư tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ. Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bọ chét trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. Ngày trước, Giáo hội Công giáo đôi khi cho rằng mèo là ma quỷ, điềm xui, dù là mèo đen hay mèo trắng thì chúng cũng vậy. Vào thế kỷ XVII, mèo đen là cặp đôi với phù thủy, thay vì được tôn thờ, nó lại trở thành một con vật đáng sợ. Chúng được sử dụng trong những nghi lễ hiến tế như là vật hi sinh. Ở Ai-len, khi một con mèo đen đi qua trước mặt thì có nghĩa rằng bệnh tật sẽ đến. Ở Roma, Moldavia và Cộng hòa Séc, quan niệm một con mèo đen đi ngang qua trước mặt bạn sẽ mang lại điềm xui vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nhật Bản Trong văn hóa dân gian Nhật Bản, giống như ở nhiều nước khác, mèo được xem là một sinh vật tượng trưng cho sự xảo quyệt và nỗi sợ hãi và được gán cho nhiều năng lực siêu nhiên. Tuy nhiên, trong khi những con mèo đuôi dài được xem là miêu hựu (猫又), một dạng "mèo ác", thì mèo cộc đuôi Nhật Bản được xem như là biểu tượng của triển vọng tốt đẹp và tương lai hứa hẹn. Hình tượng maneki neko - biểu thị cho may mắn -

thường thể hiện một con mèo cộc đuôi trong tư thế ngồi bằng hai chân sau với một chân trước giơ lên cao. Mèo cộc đuôi Nhật Bản cũng xuất hiện nhiều trong hội họa truyền thống của nước này. Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có. Nekomata được cho do mèo nhà nhiều tuổi (40 hoặc 100 tuổi trở lên) biến hóa thành. Trong tiếng Nhật, "neko" nghĩa là con mèo, "mata" nghĩa là chạc cây phân nhánh, đầu chĩa ba phân nhánh, vật có dạng hình chạc cây. Khi Nekomata nguyên rủa ếm hại người thì nó đứng chồm trên hai chân để rủa người đó. Người Nhật còn tin rằng những người thường hay hành hạ mèo sẽ bị nó ám hại. Nếu con Nekomata tu luyện thêm thì nó sẽ sống lâu đến bất tận và được gọi là Nekoshō (猫魍). Tại Trung Quốc cũng có truyền thuyết về loài yêu quái tên là "tiên ly" (âm Nhật đọc là Senri) có nhiều điểm tương đồng với Nekomata. Tiên ly là loài mèo núi sống lâu thành tinh, có thần thông biến hóa thành mỹ nam mỹ nữ để hút tinh khí của con người. Việt Nam Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. Và dân gian vẫn lưu truyền câu tục ngữ: Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang. Tranh khắc gỗ làng Đông Hồ ở Việt Nam có hai bức tranh "Đám cưới chuột" và "Trạng chuột vinh quy" trong đó có vẽ hai con chuột đem cá và chim đến cho mèo. Hai Văn hóa Trên thế giới Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Ở Ai Cập cổ đại, mèo là loài vật thần thánh, với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [7] : 220 Khi mèo chết, cả gia đình đi đưa tang và cơ thể của chúng sẽ được ướp xác như con người. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [9] riêng trong văn hóa Ả rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [10] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [11] Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza. [12] Thánh yêu mèo đến mức "Người thà không mặc áo khoác còn hơn là làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [13] Ở Bắc Âu, Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. Văn hóa dân gian của người Do Thái và nền văn minh Babylon mèo đen là biểu tượng của một con rắn cuộn vào lò sưởi. Ở Scotland, một con mèo đen xuất hiện trên hiên nhà chính là dấu hiệu của sự thịnh vượng sắp đến cho nên vợ của các ngư dân giữ mèo đen trong nhà với niềm tin rằng chúng có thể ngăn chặn mọi điều xấu xảy ra với những người thân yêu của họ khi đang trên biển. Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui xẻo, hoặc chuyện mèo là những phụ tá cho các phù thủy, giúp các phù thủy tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ. Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bộ chết trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. Ngày trước, Giáo hội Công giáo đôi khi cho rằng mèo là ma quỷ, điềm xui, dù là mèo đen hay mèo trắng thì chúng cũng vậy. Vào thế kỷ XVII, mèo đen là cặp đôi với phù thủy, thay vì được tôn thờ, nó lại trở thành một con vật đáng sợ. Chúng được sử dụng trong những nghi lễ hiến tế như là vật hi

sinh. Ở Ai-len, khi một con mèo đen đi qua trước mặt thì có nghĩa rằng bệnh tật sẽ đến. Ở Roma, Moldavia và Cộng hòa Séc, quan niệm một con mèo đen đi ngang qua trước mặt bạn sẽ mang lại điềm xui vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nhật Bản Trong văn hóa dân gian Nhật Bản , giống như ở nhiều nước khác, mèo được xem là một sinh vật tượng trưng cho sự xảo quyệt và nỗi sợ hãi và được gán cho nhiều năng lực siêu nhiên. Tuy nhiên, trong khi những con mèo đuôi dài được xem là miêu hựu (猫又), một dạng "mèo ác", thì mèo cộc đuôi Nhật Bản được xem như là biểu tượng của triển vọng tốt đẹp và tương lai hứa hẹn. Hình tượng maneki neko - biểu thị cho may mắn - thường thể hiện một con mèo cộc đuôi trong tư thế ngồi bằng hai chân sau với một chân trước giơ lên cao. Mèo cộc đuôi Nhật Bản cũng xuất hiện nhiều trong hội họa truyền thống của nước này . Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có.Nekomata được cho do mèo nhà nhiều tuổi (40 hoặc 100 tuổi trở lên) biến hóa thành. Trong tiếng Nhật, "neko" nghĩa là con mèo, "mata" nghĩa là chạc cây phân nhánh, đầu chĩa ba phân nhánh, vật có dạng hình chạc cây. Khi Nekomata nguyên rủa ếm hại người thì nó đứng chồm trên hai chân để rủa người đó. Người Nhật còn tin rằng những người thường hay hành hạ mèo sẽ bị nó ám hại. Nếu con Nekomata tu luyện thêm thì nó sẽ sống lâu đến bất tận và được gọi là Nekoshō (猫魍). Tại Trung Quốc cũng có truyền thuyết về loài yêu quái tên là "tiên ly" (âm Nhật đọc là Senri) có nhiều điểm tương đồng với Nekomata. Tiên ly là loài mèo núi sống lâu thành tinh, có thần thông biến hóa thành mỹ nam mỹ nữ để hút tinh khí của con người. Việt Nam Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. Và dân gian vẫn lưu truyền câu tục ngữ: Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang . Tranh khắc gỗ làng Đông Hồ ở Việt Nam có hai bức tranh "Đám cưới chuột" và "Trạng chuột vinh quy" trong đó có vẽ hai con chuột đem cá và chim đến cho mèo. Hai Văn hóa Trên thế giới Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là những linh hồn cao quý, người bạn đồng hành, hay người hướng dẫn cho con người, và rằng mèo rất thông thái nhưng do không biết nói nên không thể gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người. Ở Ai Cập cổ đại , mèo là loài vật thần thánh , với truyền thuyết về vị nữ thần Bast thường được miêu tả trong hình dạng một con mèo, khi chiến tranh thì hóa thành một con sư tử cái. [7] : 220 Khi mèo chết, cả gia đình đi đưa tang và cơ thể của chúng sẽ được ướp xác như con người. Ở nhiều quốc gia, người ta thường cho rằng mèo có chín mạng, còn tại một số khu vực nói tiếng Tây Ban Nha thì cho rằng mèo có bảy mạng, [9] riêng trong văn hóa Ả rập và Thổ Nhĩ Kỳ, mèo có sáu mạng. [10] Bí ẩn này xuất phát từ sự mềm dẻo và nhanh nhẹn của mèo khi thoát khỏi những tình huống nguy hiểm đe dọa đến tính mạng. [11] Còn ở đạo Hồi tuy không có động vật thần thánh nào, nhưng một vài quyển sách đã ghi lại rằng thánh Muhammad có nuôi một con mèo cưng tên là Muezza . [12] Thánh yêu mèo đến mức "Người thà không mặc áo khoác còn hơn là làm phiền một con mèo đang ngủ trên chiếc áo". [13] Ở Bắc Âu, Freyja — nữ thần của tình yêu, sắc đẹp và sự sinh sôi trong thần thoại Bắc Âu — được miêu tả là thường cưỡi trên một chiếc xe kéo bởi mèo. Văn hóa dân gian của người Do Thái và nền văn minh Babylon mèo đen là biểu tượng của một con rắn cuộn vào lò sưởi. Ở Scotland, một con mèo đen xuất hiện trên hiên nhà chính là dấu hiệu của sự thịnh vượng sắp đến cho nên vợ của các ngư dân giữ mèo đen trong nhà với niềm tin rằng chúng có thể ngăn chặn mọi điều xấu xảy ra với những người thân yêu của họ khi đang trên biển. Bên cạnh đó, nhiều nền văn hóa lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo. Điển hình là niềm tin về việc một con mèo đen băng ngang đường người nào đang đi thì người đó sẽ gặp xui xẻo, hoặc

chuyện mèo là những phụ tá cho các thợ săn chuột, giúp các thợ săn tăng công lực. Điều này dẫn đến việc lùng diệt mèo rộng khắp châu Âu trong thời trung cổ. Chính việc tiêu diệt mèo đã làm tăng số lượng chuột, góp phần gây ra Cái chết Đen lây lan bởi bọ chét trên người những con chuột bệnh. Việc tàn sát mèo ở Ypres trong thời Trung Cổ nay được tưởng nhớ bằng lễ hội mèo Kattenstoet tổ chức 3 năm một lần. Ngày trước, Giáo hội Công giáo đôi khi cho rằng mèo là ma quỷ, điềm xui, dù là mèo đen hay mèo trắng thì chúng cũng vậy. Vào thế kỷ XVII, mèo đen là cặp đôi với thợ săn chuột, thay vì được tôn thờ, nó lại trở thành một con vật đáng sợ. Chúng được sử dụng trong những nghi lễ hiến tế như là vật hi sinh. Ở Ai-len, khi một con mèo đen đi qua trước mặt thì có nghĩa rằng bệnh tật sẽ đến. Ở Roma, Moldavia và Cộng hòa Séc, quan niệm một con mèo đen đi ngang qua trước mặt bạn sẽ mang lại điềm xui vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nhật Bản Trong văn hóa dân gian Nhật Bản, giống như ở nhiều nước khác, mèo được xem là một sinh vật tượng trưng cho sự xảo quyệt và nỗi sợ hãi và được gán cho nhiều năng lực siêu nhiên. Tuy nhiên, trong khi những con mèo đuôi dài được xem là miêu hựu (猫又), một dạng "mèo ác", thì mèo cộc đuôi Nhật Bản được xem như là biểu tượng của triển vọng tốt đẹp và tương lai hứa hẹn. Hình tượng maneki neko - biểu thị cho may mắn - thường thể hiện một con mèo cộc đuôi trong tư thế ngồi bằng hai chân sau với một chân trước giơ lên cao. Mèo cộc đuôi Nhật Bản cũng xuất hiện nhiều trong hội họa truyền thống của nước này. Tại Nhật Bản, tượng mèo Maneki Neko là biểu tượng của sự phú quý, giàu có. Nekomata được cho do mèo nhà nhiều tuổi (40 hoặc 100 tuổi trở lên) biến hóa thành. Trong tiếng Nhật, "neko" nghĩa là con mèo, "mata" nghĩa là chạc cây phân nhánh, đầu chia ba phân nhánh, vật có dạng hình chạc cây. Khi Nekomata nguyên rủa ếm hại người thì nó đứng chồm trên hai chân để rủa người đó. Người Nhật còn tin rằng những người thường hay hành hạ mèo sẽ bị nó ám hại. Nếu con Nekomata tu luyện thêm thì nó sẽ sống lâu đến bất tận và được gọi là Nekoshō (猫騷). Tại Trung Quốc cũng có truyền thuyết về loài yêu quái tên là "tiên ly" (âm Nhật đọc là Senri) có nhiều điểm tương đồng với Nekomata. Tiên ly là loài mèo núi sống lâu thành tinh, có thần thông biến hóa thành mỹ nam mỹ nữ để hút tinh khí của con người. Việt Nam Ở Việt Nam cũng có nhiều người mê tín rằng nếu mèo đen nhảy qua xác một người mới chết, người đó sẽ hóa thành quỷ nhập tràng. Và dân gian vẫn lưu truyền câu tục ngữ: Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang. Tranh khắc gỗ làng Đông Hồ ở Việt Nam có hai bức tranh "Đám cưới chuột" và "Trạng chuột vinh quy" trong đó có vẽ hai con chuột đem cá và chim đến cho mèo. Hai bức tranh này gần giống nhau, dựa theo những chữ Hán và chữ Nôm trong tranh mà người ta sẽ gọi là "Đám cưới chuột" hay "Trạng chuột vinh quy". [14] Người H'Mông còn được người Việt gọi là người Mèo. Không có bằng chứng cho thấy "mèo" trong "người Mèo" có nghĩa là "con mèo". Ở Lào họ được gọi là "Mẹo". Tại Trung Quốc người H'Mông được gọi là "Miêu", viết bằng chữ Hán là "苗", tự dạng và ý nghĩa không giống với chữ "miêu" 貓 có nghĩa là "con mèo". Ở Việt Nam cũng có giai thoại vui liên quan đến Tú Xuất về mèo biết nói. Trong võ thuật Mèo cũng là động vật đem lại cảm hứng cho võ thuật với dáng đi uyển chuyển, không tiếng động, êm như mèo, giỏi leo trèo, có khả năng nhảy vọt là nguồn cảm hứng môn khinh công. Mèo có những cú cào, tát với hai bộ móng sắc ra đòn nhanh như chớp là cảm hứng về trào. Võ mèo hay miêu quyền cũng là một trong những môn võ hay, những động tác mô phỏng của mèo có thể chuyển hóa, phổ quát thành các bài võ, đòn thế tự vệ, chiến đấu hữu hiệu [15] Ở Việt Nam, võ mèo xuất hiện rất sớm và bài Miêu tẩy diện (mèo rửa mặt) là một trong những bài võ mèo tồn tại lâu đời với khoảng 32 động tác. Ngoài ra còn có một số bài võ

mèo tiêu biểu như Linh miêu độc chiến và Bạch miêu quyền. [15] Đại chúng Chú mèo được tái hiện trong văn hóa hiện đại với các hình tượng tranh ảnh, hoạt hình, truyện tranh với những chú mèo ngộ nghĩnh, đáng yêu như: Mèo đi hia, Mèo Kitty (con thú cưng gối đầu của nhiều bạn trẻ), Mèo Tom, chú mèo trong loạt phim hoạt hình Tom và Jerry của Mỹ, chú Mèo Luna trong Thủy thủ Mặt Trăng. Và đặc biệt là hình tượng chú mèo máy Đô-rê-mon. Bên cạnh đó, ở Nhật Bản, có chú mèo 11 tuổi tên Shironeko chỉ có một đặc điểm là béo và ngủ nhiều [16] Những chú mèo trong Gia đình mèo quý tộc. Một số biểu tượng khác như: Con mèo của Schrödinger là một thí nghiệm tưởng tượng nghĩ ra bởi Erwin Schrödinger, hệ thống đo đạc có vương vếu lượng tử với con mèo. Grumman F-14 Tomcat (mèo đực) là một loại máy bay siêu âm cánh cụp cánh xòe 2 động cơ 2 chỗ ngồi. Trong các tác phẩm có Bác Fyodor, con chó và con mèo (tiếng Nga: Дядя Фёдор, пёс и кот) có chú Mèo có biệt danh Thủy Thủ lang thang trong nhà. Mèo đi hia (tiếng Anh: Puss in Boots) là một bộ phim hoạt hình 3D năm 2011 phim nói về cuộc đời của Mèo đi hia tên Puss. Mèo Con là một bộ phim hoạt hình của đạo diễn Ngô Mạnh Lân, ra mắt lần đầu năm 1966. Truyện phim phỏng theo truyện ngắn Cái Tết của Mèo Con của nhà văn Nguyễn Đình Thi. Chuyện phim kể về chú Mèo Con từ lúc còn nhỏ bé, ngây thơ đến khi trưởng thành, đủ sức đánh bại lão Chuột Cống gian ác. Anime Ở Nhật Bản trong truyện tranh và hoạt hình còn có hình tượng của những cô Miêu Nhĩ (Nekomimi), đây là một dạng nhân vật nữ mang đôi tai mèo, đuôi mèo, hoặc có những đặc điểm giống như mèo khác. Một nekomimi thường xuất hiện trong anime, manga hoặc trong cosplay hoặc actual body parts, kể cả trong một số game video. [17] đó là hình tượng của những nhân vật (con người) đôi khi được cho "mọc" thêm tai mèo và đuôi mèo nhằm thể hiện tính cách dễ bị kích động của họ, thường kết thúc câu nói của họ bằng tiếng nya, từ tượng thanh của Nhật Bản thể hiện tiếng kêu "meo meo" của loài mèo. Trong thể loại truyện tranh Hentai của Nhật Bản cũng có thể loại về Catgirls (còn được gọi là "nekos" tiếng lóng của Nhật là "mèo"): nhân vật có những bộ phận tương đồng với loài mèo như tai, móng và đuôi, đây là cách trong một số truyện, các nhân vật nữ được phác họa dưới hình dạng những con mèo hoang, với cách ăn mặc hở hang quá mức cùng lối sống bầy đàn với những suy nghĩ không bình thường về sex. Nhân vật truyện tranh Hello Kitty được thể hiện dưới dạng mèo cộc đuôi Nhật Bản như là một biểu tượng của sự dễ thương trong văn hóa nhạc pop Nhật Bản hiện đại. Nhân vật Muta trong phim hoạt hình Neko no Ongaeshi được xây dựng dựa trên một con mèo hoang loại cộc đuôi Nhật vốn thường lai vãng ở gần Studio Ghibli. Trong Game Đấu trường đẫm máu có nhân vật Uriko (miêu nữ) là Mèo (nửa thú), đặc trưng với cách chiến đấu: Thiếu lâm Nhật Bản (Kenpo) với các đòn thế của miêu quyền (võ mèo) với đặc trưng là đánh chớp nhoáng bằng những cú cào cào. Comic bức tranh này gần giống nhau, dựa theo những chữ Hán và chữ Nôm trong tranh mà người ta sẽ gọi là "Đám cưới chuột" hay "Trạng chuột vinh quy". [14] Người H'Mông còn được người Việt gọi là người Mèo. Không có bằng chứng cho thấy "mèo" trong "người Mèo" có nghĩa là "con mèo". Ở Lào họ được gọi là "Mẹo". Tại Trung Quốc người H'Mông được gọi là "Miêu", viết bằng chữ Hán là "苗", tự dạng và ý nghĩa không giống với chữ "miêu" 貓 có nghĩa là "con mèo". Ở Việt Nam cũng có Có giai thoại vui liên quan đến Tú Xuất về mèo biết nói. Trong võ thuật Mèo cũng là động vật đem lại cảm hứng cho võ thuật với dáng đi uyển chuyển, không tiếng động, êm như mèo, giỏi leo trèo, có khả năng nhảy vọt là nguồn cảm hứng môn khinh công. Mèo có những cú cào, tát với hai bộ móng sắc ra đòn nhanh như chớp là cảm hứng về trảo. Võ mèo hay miêu quyền cũng là một trong những môn võ hay, những động tác mô phỏng

của mèo có thể chuyển hóa, phổ quát thành các bài võ, đòn thế tự vệ, chiến đấu hữu hiệu [15] Ở Việt Nam , võ mèo xuất hiện rất sớm và bài Miêu tẩy diện (mèo rửa mặt) là một trong những bài võ mèo tồn tại lâu đời với khoảng 32 động tác. Ngoài ra còn có một số bài võ mèo tiêu biểu như Linh miêu độc chiến và Bạch miêu quyền. [15] Đại chúng Chú mèo được tái hiện trong văn hóa hiện đại với các hình tượng tranh ảnh, hoạt hình, truyện tranh với những chú mèo ngộ nghĩnh, đáng yêu như: Mèo đi hia , Mèo Kitty (con thú cưng gối đầu của nhiều bạn trẻ), Mèo Tom , chú mèo trong loạt phim hoạt hình Tom và Jerry của Mỹ, chú Mèo Luna trong Thủy thủ Mặt Trăng . Và đặc biệt là hình tượng chú mèo máy Đô-rê-mon . Bên cạnh đó, ở Nhật Bản, có chú mèo 11 tuổi tên Shironeko chỉ có một đặc điểm là béo và ngủ nhiều [16] Những chú mèo trong Gia đình mèo quý tộc . Một số biểu tượng khác như: Con mèo của Schrödinger là một thí nghiệm tưởng tượng nghĩ ra bởi Erwin Schrödinger, hệ thống đo đạc có vương vếu lượng tử với con mèo. Grumman F-14 Tomcat (mèo đực) là một loại máy bay siêu âm cánh cụp cánh xòe 2 động cơ 2 chỗ ngồi. Trong các tác phẩm có Bác Fyodor, con chó và con mèo (tiếng Nga: Дядя Фёдор, пёс и кот) có chú Mèo có biệt danh Thủy Thủ lang thang trong nhà. Mèo đi hia (tiếng Anh: Puss in Boots) là một bộ phim hoạt hình 3D năm 2011 phim nói về cuộc đời của Mèo đi hia tên Puss. Mèo Con là một bộ phim hoạt hình của đạo diễn Ngô Mạnh Lân, ra mắt lần đầu năm 1966. Truyện phim phỏng theo truyện ngắn Cái Tết của Mèo Con của nhà văn Nguyễn Đình Thi. Chuyện phim kể về chú Mèo Con từ lúc còn nhỏ bé, ngây thơ đến khi trưởng thành, đủ sức đánh bại lão Chuột Cống gian ác. Anime Ở Nhật Bản trong truyện tranh và hoạt hình còn có hình tượng của những cô Miêu Nhĩ (Nekomimi), đây là một dạng nhân vật nữ mang đôi tai mèo , đuôi mèo, hoặc có những đặc điểm giống như mèo khác. Một nekomimi thường xuất hiện trong anime , manga hoặc trong cosplay hoặc actual body parts, kể cả trong một số game video . [17] Đó là hình tượng của những nhân vật (con người) đôi khi được cho "mọc" thêm tai mèo và đuôi mèo nhằm thể hiện tính cách dễ bị kích động của họ, thường kết thúc câu nói của họ bằng tiếng nya, từ tượng thanh của Nhật Bản thể hiện tiếng kêu "meo meo" của loài mèo. Trong thể loại truyện tranh Hentai của Nhật Bản cũng có thể loại về Catgirls (còn được gọi là "nekos" tiếng lóng của Nhật là "mèo"): nhân vật có những bộ phận tương đồng với loài mèo như tai, móng và đuôi, đây là cách trong một số truyện, các nhân vật nữ được phác họa dưới hình dạng những con mèo hoang , với cách ăn mặc hở hang quá mức cùng lối sống bầy đàn với những suy nghĩ không bình thường về sex. Nhân vật truyện tranh Hello Kitty được thể hiện dưới dạng mèo cộc đuôi Nhật Bản như là một biểu tượng của sự dễ thương trong văn hóa nhạc pop Nhật Bản hiện đại. Nhân vật Muta trong phim hoạt hình Neko no Ongaeshi được xây dựng dựa trên một con mèo hoang loại cộc đuôi Nhật vốn thường lai vãng ở gần Studio Ghibli . Trong Game Đấu trường đẫm máu có nhân vật Uriko (miêu nữ) là Mèo (nửa thú), đặc trưng với cách chiến đấu: Thiếu lâm Nhật Bản (Kenpo) với các đòn thế của miêu quyền (võ mèo) với đặc trưng là đánh chớp nhoáng bằng những cú cào cào. Comic bức tranh này gần giống nhau, dựa theo những chữ Hán và chữ Nôm trong tranh mà người ta sẽ gọi là "Đám cưới chuột" hay "Trạng chuột vinh quy". [14] Người H'Mông còn được người Việt gọi là người Mèo . Không có bằng chứng cho thấy "mèo" trong "người Mèo" có nghĩa là "con mèo". Ở Lào họ được gọi là "Mẹo". Tại Trung Quốc người H'Mông được gọi là "Miêu", viết bằng chữ Hán là "苗", tự dạng và ý nghĩa không giống với chữ "miêu" 貓 có nghĩa là "con mèo". Ở Việt Nam cũng có Có giai thoại vui liên quan đến Tú Xuất về mèo biết nói. Trong võ thuật Mèo cũng là động vật đem lại cảm hứng cho võ thuật với dáng đi uyển chuyển, không

tiếng động, êm như mèo, giỏi leo trèo, có khả năng nhảy vọt là nguồn cảm hứng môn khinh công. Mèo có những cú cào, tát với hai bộ móng sắc ra đòn nhanh như chớp là cảm hứng về trảo. Võ mèo hay miêu quyền cũng là một trong những môn võ hay, những động tác mô phỏng của mèo có thể chuyển hóa, phổ quát thành các bài võ, đòn thế tự vệ, chiến đấu hữu hiệu [15]

Ở Việt Nam, võ mèo xuất hiện rất sớm và bài Miêu tẩy diện (mèo rửa mặt) là một trong những bài võ mèo tồn tại lâu đời với khoảng 32 động tác. Ngoài ra còn có một số bài võ mèo tiêu biểu như Linh miêu độc chiến và Bạch miêu quyền. [15] Đại chúng Chú mèo được tái hiện trong văn hóa hiện đại với các hình tượng tranh ảnh, hoạt hình, truyện tranh với những chú mèo ngộ nghĩnh, đáng yêu như: Mèo đi hia, Mèo Kitty (con thú cưng gối đầu của nhiều bạn trẻ), Mèo Tom, chú mèo trong loạt phim hoạt hình Tom và Jerry của Mỹ, chú Mèo Luna trong Thủy thủ Mặt Trăng. Và đặc biệt là hình tượng chú mèo máy Đô-rê-môn. Bên cạnh đó, ở Nhật Bản, có chú mèo 11 tuổi tên Shironeko chỉ có một đặc điểm là béo và ngủ nhiều [16]

Những chú mèo trong Gia đình mèo quý tộc. Một số biểu tượng khác như: Con mèo của Schrödinger là một thí nghiệm tưởng tượng nghĩ ra bởi Erwin Schrödinger, hệ thống đo đạc có vướng víu lượng tử với con mèo. Grumman F-14 Tomcat (mèo đực) là một loại máy bay siêu âm cánh cụp cánh xòe 2 động cơ 2 chỗ ngồi. Trong các tác phẩm có Bác Fyodor, con chó và con mèo (tiếng Nga: Дядя Фёдор, пёс и кот) có chú Mèo có biệt danh Thủy Thủ lang thang trong nhà. Mèo đi hia (tiếng Anh: Puss in Boots) là một bộ phim hoạt hình 3D năm 2011 phim nói về cuộc đời của Mèo đi hia tên Puss. Mèo Con là một bộ phim hoạt hình của đạo diễn Ngô Mạnh Lân, ra mắt lần đầu năm 1966. Truyện phim phỏng theo truyện ngắn Cái Tết của Mèo Con của nhà văn Nguyễn Đình Thi. Chuyện phim kể về chú Mèo Con từ lúc còn nhỏ bé, ngây thơ đến khi trưởng thành, đủ sức đánh bại lão Chuột Cống gian ác. Anime Ở Nhật Bản trong truyện tranh và hoạt hình còn có hình tượng của những cô Miêu Nhĩ (Nekomimi), đây là một dạng nhân vật nữ mang đôi tai mèo, đuôi mèo, hoặc có những đặc điểm giống như mèo khác. Một nekomimi thường xuất hiện trong anime, manga hoặc trong cosplay hoặc actual body parts, kể cả trong một số game video. [17] đó là hình tượng của những nhân vật (con người) đôi khi được cho "mọc" thêm tai mèo và đuôi mèo nhằm thể hiện tính cách dễ bị kích động của họ, thường kết thúc câu nói của họ bằng tiếng nya, từ tượng thanh của Nhật Bản thể hiện tiếng kêu "meo meo" của loài mèo. Trong thể loại truyện tranh Hentai của Nhật Bản cũng có thể loại về Catgirls (còn được gọi là "nekos" tiếng lóng của Nhật là "mèo"): nhân vật có những bộ phận tương đồng với loài mèo như tai, móng và đuôi, đây là cách trong một số truyện, các nhân vật nữ được phác họa dưới hình dạng những con mèo hoang, với cách ăn mặc hở hang quá mức cùng lối sống bầy đàn với những suy nghĩ không bình thường về sex. Nhân vật truyện tranh Hello Kitty được thể hiện dưới dạng mèo cộc đuôi Nhật Bản như là một biểu tượng của sự dễ thương trong văn hóa nhạc pop Nhật Bản hiện đại. Nhân vật Muta trong phim hoạt hình Neko no Ongaeshi được xây dựng dựa trên một con mèo hoang loại cộc đuôi Nhật vốn thường lai vãng ở gần Studio Ghibli. Trong Game Đấu trường đẫm máu có nhân vật Uriko (miêu nữ) là Mèo (nửa thú), đặc trưng với cách chiến đấu: Thiếu lâm Nhật Bản (Kenpo) với các đòn thế của miêu quyền (võ mèo) với đặc trưng là đánh chớp nhoáng bằng những cú cào cào. Comic Trong văn hóa hiện đại phương Tây có các hình thức miêu nhĩ mang nhiều đặc tính của loài mèo hơn, ví dụ việc toàn bộ cơ thể bao phủ bởi lông mèo và việc mang móng vuốt của mèo là hai đặc điểm nổi bật về diện mạo của miêu nhĩ phương Tây. Các miêu nhĩ châu Âu thường có dạng mèo mang tính thuyết hình người (anthropomorphism). Đồng thời các miêu nhĩ

phương Tây cũng thường xuất hiện trong các tác phẩm khoa học viễn tưởng của phương Tây, hình tượng người mèo (werecat) mới là hình tượng thật sự chiếm ưu thế trong văn hóa đại chúng châu Âu. những người mèo châu Âu chủ yếu là phụ nữ và họ thường mang những đặc tính về ngoại hình và tính cách giống như các miêu nữ như Magic: The Gathering (nhân vật Mirri và Purraj) và game d20 Munchkin Monster Manual. Những chú mèo Hình ảnh của những con mèo trong văn hóa đại chúng: 有 Chú mèo Tom trong bộ phim hoạt hình dài tập Tom và Jerry là chú mèo nhất thế giới, nổi bật là sự hài hước và thú vị của loạt phim Tom và Jerry. 有 Chú mèo máy Doraemon hay mèo ú mê ăn bánh rán và sợ chuột, với chiếc túi thần kỳ là người bạn thân thiết của trẻ em Nhật Bản và cả Việt Nam. 有 Dorami là gái của Doraemon, một cô bé mèo máy thông minh vượt trội, chu đáo và dễ thương 有 Mèo Kitty là một biểu tượng văn hóa của đất nước Nhật Bản, cô mèo hiền lành, nhỏ bé, xinh xắn và dễ thương. 有 Là nhân vật chính trong câu chuyện cổ tích Chú mèo đi hia mà trẻ em trên thế giới đều biết 有 Chú mèo Maneki neko , chú mèo vẫy tay phải, tượng trưng cho sự may mắn 有 Mèo Cheshire là nhân vật trong câu chuyện Alice ở xứ sở thần tiên. Được biết đến với cái miệng rộng ngoác và nụ cười tinh nghịch 有 Mèo Felix chính là chú mèo đầu tiên xuất hiện trên màn ảnh. Cái tên Felix với ý nghĩa là may mắn. 有 Chú mèo Garfield là một con mèo mướp màu cam rực rỡ, béo ịch, lười biếng (con mèo lười). 有 Mèo Oggy là một chú mèo béo ú, nhân vật chính của bộ phim Mèo Oggy và những chú gián tinh nghịch . Oggy có một cô bạn gái là Olivia. 有 Chú mèo Leopold là nhân vật chính loạt phim hoạt hình của hãng Ekran (từ năm 1975 đến 1993) 有 Rokumon là một chú mèo đen phụ tá cho các thần chết trong truyện Rinne - Cảnh giới luân hồi . Rokumon hình dạng chính: một chú mèo đen với khuôn mặt người, hình dạng một khuôn mặt mèo quý không lồ để hù dọa người và hình dạng một chú mèo đen dễ thương khi cậu xin ăn. 有 Mèo Luna: một con mèo hoang bị bọn trẻ xấu tính chọc phá, trên trán chú mèo có băng keo dính, đó là một vết sẹo hình lưỡi liềm. Và chú mèo đã tới tìm Usagi và nói với cô rằng nó tên là Luna và đang trên đường tìm kiếm những chiến binh cứu lấy Trái Đất và Mặt Trăng. Luna đã ban phép cho cô trở thành Thủy thủ Mặt Trăng với vũ khí là vương miện Mặt Trăng gắn trên trán. 有 Nakano Azusa trong K-ON! , Cô liên tục là nạn nhân bởi các cử chỉ thân thiết thái quá của Yui[12] và có biệt danh là Azu-nyan sau khi thử đeo một đôi tai mèo và kêu meo ("nyan" có nghĩa tương đương với "meow" (tiếng mèo) trong từ vựng tiếng Nhật). 有 Kuroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng thay vào đó là toàn thân đen xì mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shiroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng không có đường kẻ dọc qua sống mũi và toàn thân trắng tuốt mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shichimi trong Negima!? là biến thành một con mèo, là một nhân vật có lý trí. Trong tác phẩm, tứ chi của cô thường không lộ ra ngoài trừ phi cô đang cầm hay cào vật gì đó. Cô thường xuyên ở trong hình dạng của một con mèo nên cô thường hay kêu thêm tiếng "mya" (Nhật: ミャ ?) (phát âm gần giống tiếng kêu meo của loài mèo) vào cuối mỗi câu nói của mình. 有 Chobi trong Nàng và Con mèo của Nàng , lời kể chuyện của con mèo về cô chủ của nó, là một chú mèo đực đi lạc ngoài nhà của Nàng. Trong anime: Loài mèo tập hợp . Tức giận sự thờ ơ của con người, Chobi cùng những con mèo khác tập hợp ban đêm để bày kế trả thù họ. Trong văn hóa hiện đại phương Tây có các hình thức miêu nữ mang nhiều đặc tính của loài mèo hơn, ví dụ việc toàn bộ cơ thể bao phủ bởi lông mèo và việc mang móng vuốt của mèo là hai đặc điểm nổi bật về diện mạo của miêu nữ phương Tây. Các miêu nữ châu Âu thường có

dạng mèo mang tính thuyết hình người (anthropomorphism). Đồng thời các miêu nhĩ phương Tây cũng thường xuất hiện trong các tác phẩm khoa học viễn tưởng của phương Tây, hình tượng người mèo (werecat) mới là hình tượng thật sự chiếm ưu thế trong văn hóa đại chúng châu Âu. những người mèo châu Âu chủ yếu là phụ nữ và họ thường mang những đặc tính về ngoại hình và tính cách giống như các miêu nhĩ như Magic: The Gathering (nhân vật Mirri và Purraj) và game d20 Munchkin Monster Manual. Những chú mèo Hình ảnh của những con mèo trong văn hóa đại chúng: 有 Chú mèo Tom trong bộ phim hoạt hình dài tập Tom và Jerry là chú mèo nhất thế giới, nổi bật là sự hài hước và thú vị của loạt phim Tom và Jerry. 有 Chú mèo máy Doraemon hay mèo ú mê ăn bánh rán và sợ chuột, với chiếc túi thần kỳ là người bạn thân thiết của trẻ em Nhật Bản và cả Việt Nam. 有 Dorami là gái của Doraemon, một cô bé mèo máy thông minh vượt trội, chu đáo và dễ thương 有 Mèo Kitty là một biểu tượng văn hóa của đất nước Nhật Bản, cô mèo hiền lành, nhỏ bé, xinh xắn và dễ thương. 有 Là nhân vật chính trong câu chuyện cổ tích Chú mèo đi hia mà trẻ em trên thế giới đều biết 有 Chú mèo Maneki neko , chú mèo vẫy tay phải, tượng trưng cho sự may mắn 有 Mèo Cheshire là nhân vật trong câu chuyện Alice ở xứ sở thần tiên. Được biết đến với cái miệng rộng ngoác và nụ cười tinh nghịch 有 Mèo Felix chính là chú mèo đầu tiên xuất hiện trên màn ảnh. Cái tên Felix với ý nghĩa là may mắn. 有 Chú mèo Garfield là một con mèo mướp màu cam rực rỡ, béo ịch, lười biếng (con mèo lười). 有 Mèo Oggy là một chú mèo béo ú, nhân vật chính của bộ phim Mèo Oggy và những chú gián tinh nghịch . Oggy có một cô bạn gái là Olivia. 有 Chú mèo Leopold là nhân vật chính loạt phim hoạt hình của hãng Ekran (từ năm 1975 đến 1993) 有 Rokumon là một chú mèo đen phụ tá cho các thần chết trong truyện Rinne - Cảnh giới luân hồi . Rokumon hình dạng chính: một chú mèo đen với khuôn mặt người, hình dạng một khuôn mặt mèo quý khổng lồ để hù dọa người và hình dạng một chú mèo đen dễ thương khi cậu xin ăn. 有 Mèo Luna: một con mèo hoang bị bọn trẻ xấu tính chọc phá, trên trán chú mèo có băng keo dính, đó là một vết sẹo hình lưỡi liềm. Và chú mèo đã tới tìm Usagi và nói với cô rằng nó tên là Luna và đang trên đường tìm kiếm những chiến binh cứu lấy Trái Đất và Mặt Trăng. Luna đã ban phép cho cô trở thành Thủy thủ Mặt Trăng với vũ khí là vương miện Mặt Trăng gắn trên trán. 有 Nakano Azusa trong K-ON! , Cô liên tục là nạn nhân bởi các cử chỉ thân thiết thái quá của Yui[12] và có biệt danh là Azu-nyan sau khi thử đeo một đôi tai mèo và kêu meo ("nyan" có nghĩa tương đương với "meow" (tiếng mèo) trong từ vựng tiếng Nhật). 有 Kuroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng thay vào đó là toàn thân đen xì mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shiroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng không có đường kẻ dọc qua sống mũi và toàn thân trắng tuốt mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shichimi trong Negima!? là biến thành một con mèo, là một nhân vật có lý trí. Trong tác phẩm, tứ chi của cô thường không lộ ra ngoài trừ phi cô đang cầm hay cào vật gì đó. Cô thường xuyên ở trong hình dạng của một con mèo nên cô thường hay kêu thêm tiếng "mya" (Nhật: ミャ ?) (phát âm gần giống tiếng kêu meo của loài mèo) vào cuối mỗi câu nói của mình. 有 Chobi trong Nàng và Con mèo của Nàng , lời kể chuyện của con mèo về cô chủ của nó, là một chú mèo đực đi lạc ngoài nhà của Nàng. Trong anime: Loài mèo tập hợp . Tức giận sự thờơ của con người, Chobi cùng những con mèo khác tập hợp ban đêm để bày kế trả thù họ. Trong văn hóa hiện đại phương Tây có các hình thức miêu nhĩ mang nhiều đặc tính của loài mèo hơn, ví dụ việc toàn bộ cơ thể bao phủ bởi lông mèo và việc mang móng vuốt của mèo là

hai đặc điểm nổi bật về diện mạo của miêu nhĩ phương Tây. Các miêu nhĩ châu Âu thường có dạng mèo mang tính thuyết hình người (anthropomorphism). Đồng thời các miêu nhĩ phương Tây cũng thường xuất hiện trong các tác phẩm khoa học viễn tưởng của phương Tây, hình tượng người mèo (werecat) mới là hình tượng thật sự chiếm ưu thế trong văn hóa đại chúng châu Âu. những người mèo châu Âu chủ yếu là phụ nữ và họ thường mang những đặc tính về ngoại hình và tính cách giống như các miêu nhĩ như Magic: The Gathering (nhân vật Mirri và Purraj) và game d20 Munchkin Monster Manual. Những chú mèo Hình ảnh của những con mèo trong văn hóa đại chúng: 有 Chú mèo Tom trong bộ phim hoạt hình dài tập Tom và Jerry là chú mèo nhất thế giới, nổi bật là sự hài hước và thú vị của loạt phim Tom và Jerry. 有 Chú mèo máy Doraemon hay mèo ú mê ăn bánh rán và sợ chuột, với chiếc túi thần kỳ là người bạn thân thiết của trẻ em Nhật Bản và cả Việt Nam. 有 Dorami là gái của Doraemon, một cô bé mèo máy thông minh vượt trội, chu đáo và dễ thương 有 Mèo Kitty là một biểu tượng văn hóa của đất nước Nhật Bản, cô mèo hiền lành, nhỏ bé, xinh xắn và dễ thương. 有 Là nhân vật chính trong câu chuyện cổ tích Chú mèo đi hia mà trẻ em trên thế giới đều biết 有 Chú mèo Maneki neko , chú mèo vẫy tay phải, tượng trưng cho sự may mắn 有 Mèo Cheshire là nhân vật trong câu chuyện Alice ở xứ sở thần tiên. Được biết đến với cái miệng rộng ngoác và nụ cười tinh nghịch 有 Mèo Felix chính là chú mèo đầu tiên xuất hiện trên màn ảnh. Cái tên Felix với ý nghĩa là may mắn. 有 Chú mèo Garfield là một con mèo mướp màu cam rực rỡ, béo ịch, lười biếng (con mèo lười). 有 Mèo Oggy là một chú mèo béo ú, nhân vật chính của bộ phim Mèo Oggy và những chú gián tinh nghịch . Oggy có một cô bạn gái là Olivia. 有 Chú mèo Leopold là nhân vật chính loạt phim hoạt hình của hãng Ekran (từ năm 1975 đến 1993) 有 Rokumon là một chú mèo đen phụ tá cho các thần chết trong truyện Rinne - Cảnh giới luân hồi . Rokumon hình dạng chính: một chú mèo đen với khuôn mặt người, hình dạng một khuôn mặt mèo quý không lồ để hù dọa người và hình dạng một chú mèo đen dễ thương khi cậu xin ăn. 有 Mèo Luna: một con mèo hoang bị bọn trẻ xấu tính chọc phá, trên trán chú mèo có băng keo dính, đó là một vết sẹo hình lưỡi liềm. Và chú mèo đã tới tìm Usagi và nói với cô rằng nó tên là Luna và đang trên đường tìm kiếm những chiến binh cứu lấy Trái Đất và Mặt Trăng. Luna đã ban phép cho cô trở thành Thủy thủ Mặt Trăng với vũ khí là vương miện Mặt Trăng gắn trên trán. 有 Nakano Azusa trong K-ON! , Cô liên tục là nạn nhân bởi các cử chỉ thân thiết thái quá của Yui[12] và có biệt danh là Azu-nyan sau khi thử đeo một đôi tai mèo và kêu meo ("nyan" có nghĩa tương đương với "meow" (tiếng mèo) trong từ vựng tiếng Nhật). 有 Kuroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng thay vào đó là toàn thân đen xì mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shiroemon : có vẻ bề ngoài khá giống Doraemon trong bộ truyện tranh có liên quan nhưng không có đường kẻ dọc qua sống mũi và toàn thân trắng tuốt mà đặc biệt là cái đuôi có hình lưỡi sét. 有 Shichimi trong Negima!? là biến thành một con mèo, là một nhân vật có lý trí. Trong tác phẩm, tứ chi của cô thường không lộ ra ngoài trừ phi cô đang cầm hay cào vật gì đó. Cô thường xuyên ở trong hình dạng của một con mèo nên cô thường hay kêu thêm tiếng "mya" (Nhật: ミャ ?) (phát âm gần giống tiếng kêu meo của loài mèo) vào cuối mỗi câu nói của mình. 有 Chobi trong Nàng và Con mèo của Nàng , lời kể chuyện của con mèo về cô chủ của nó, là một chú mèo đực đi lạc ngoài nhà của Nàng. Trong anime: Loài mèo tập hợp . Tức giận sự thờ ơ của con người, Chobi cùng những con mèo khác tập hợp ban đêm để bày kế trả thù họ. 有 Trong Doraemon: Nobita ở vương quốc chó mèo có con mèo Ướt Sũng là một con mèo

đang dầm mưa, Nobita nhận nuôi nó, đặt tên cho nó. Sami - một cô mèo vừa xinh đẹp vừa háthay. Doraemon lao lên sân khấu tặng Sami một chuỗi ngọc trai. Nekojara (Hắc Miu, Hắc Miêu)- hậu duệ của con mèo Uớt Sũng. 有 Một nhân vật Mèo trong bộ phim Hãy đợi đấy! , một chuyên gia trong lĩnh vực ảo thuật. Nó xuất hiện trong vài cảnh biểu diễn xiếc trong 2 tập phim "Trong công viên thành phố" và "Trong rạp xiếc". Con mèo này là một thuật sĩ tốt, nhưng lại rất tự cao và rất thích được tán thưởng 有 Scrapper trong Mr. Bean (phim hoạt hình) là con mèo 1 mắt của bà Wicket. Nó ghét con người, đặc biệt là Mr. Bean dù nó luôn giả vờ tình cảm với chủ của mình. 有 Pidsley là một chú mèo khó chịu trong Shaun the Sheep . Chú luôn muốn mình là con vật được yêu quý nhất của người nông dân, thường xuyên ganh tị với Bitzer và hay tìm cách phá bĩnh những chú cừu. Trong thành ngữ Mèo được nhắc nhiều đến trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao, ca nhạc. Nó là con vật đóng góp rất nhiều trong ca dao, tục ngữ Việt Nam, mèo hiện thân của sự thanh cảnh, tao nhã những cũng là kẻ ương ngạnh khi hay ăn vụng, khó bảo. Tục ngữ, ca dao còn để lại nhiều bài học sống sâu sắc từ những câu ca, câu chuyện về mèo và chuyện mèo là chuyện nhân sinh. [1] 有 Mèo già hóa cáo [18] ám chỉ sự sống lâu và trở nên tinh ranh. 有 Mèo con bắt chuột cống 有 Mèo nhỏ bắt chuột con 有 Nam thực như hổ, nữ thực như miu 有 Ăn nhỏ nhẻ (thỏ thẻ) như mèo 有 Có ăn nhặt mới thương tới mèo 有 Chưa biết mèo nào cắn miu nào 有 Con mèo mà treo cây cau/Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà/Chú chuột đi chợ đường xa/Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo . 有 Chó treo, mèo dậy 有 Com treo, mèo nhịn đói 有 Buộc cổ mèo, treo cổ chó 有 Chi chó mắng mèo 有 Chó giữ nhà, mèo bắt chuột 有 Chó chê mèo lắm lông 有 Mèo trắng hay mèo đen miễn là bắt được chuột (Đặng Tiểu Bình) 有 Tắt đèn thì mèo nào cũng xám (ngạn ngữ phương Tây) 有 Mèo khóc chuột : Chỉ thái độ giả tạo 有 Ăn như rồng cuốn/nói như rồng leo/làm như mèo mửa : Chế giễu những người chỉ giỏi nói, ăn khỏe nhưng khi làm việc thì bầy beng, không đầu vào đâu. 有 Mèo mù vớ phải cá rán : châm biếm cho trường hợp gặp may bất ngờ đạt được cái hoàn toàn ngoài khả năng của mình 有 Như mèo thấy mỡ 有 Mỡ treo miệng mèo 有 Mỡ đến miệng mèo còn không hưởng 有 Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt 有 Giấu như mèo giấu cứt 有 Im im như mèo ăn vụng 有 Rửa mặt như mèo : Chê tính cầu thả, hời hợt, làm việc ẩu, không đến nơi đến chốn 有 Mèo mả gà đồng : Câu ví với hạng người lãng nhãng, sống đầu đường, xó chợ, ăn chơi đàng điếm và đáng khinh. 有 Mèo hoang lại gặp chó hoang/anh đi ăn trộm gặp nàng bút khoai 有 Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang 有 Như chó với mèo : Chỉ sự xung đột ra mặt, không hòa thuận 有 Mèo khen mèo dài đuôi 有 Mèo lại hoàn mèo 有 Không chó bắt mèo ăn cứt 有 Trong Doraemon: Nobita ở vương quốc chó mèo có con mèo Uớt Sũng là một con mèo đang dầm mưa, Nobita nhận nuôi nó, đặt tên cho nó. Sami - một cô mèo vừa xinh đẹp vừa háthay. Doraemon lao lên sân khấu tặng Sami một chuỗi ngọc trai. Nekojara (Hắc Miu, Hắc Miêu)- hậu duệ của con mèo Uớt Sũng. 有 Một nhân vật Mèo trong bộ phim Hãy đợi đấy! , một chuyên gia trong lĩnh vực ảo thuật. Nó xuất hiện trong vài cảnh biểu diễn xiếc trong 2 tập phim "Trong công viên thành phố" và "Trong rạp xiếc". Con mèo này là một thuật sĩ tốt, nhưng lại rất tự cao và rất thích được tán thưởng 有 Scrapper trong Mr. Bean (phim hoạt hình) là con mèo 1 mắt của bà Wicket. Nó ghét con người, đặc biệt là Mr. Bean dù nó luôn giả vờ tình cảm với chủ của mình. 有 Pidsley là một chú mèo khó chịu trong Shaun the Sheep . Chú luôn muốn mình là con vật được yêu quý nhất của người nông dân, thường xuyên ganh tị với Bitzer và hay tìm cách phá bĩnh những chú cừu. Trong thành ngữ Mèo được nhắc nhiều đến trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao, ca nhạc. Nó là con vật đóng góp rất nhiều

trong ca dao, tục ngữ Việt Nam, mèo hiện thân của sự thanh cảnh, tao nhã những cũng là kẻ ương ngạnh khi hay ăn vụng, khó bảo. Tục ngữ, ca dao còn để lại nhiều bài học sống sâu sắc từ những câu ca, câu chuyện về mèo và chuyện mèo là chuyện nhân sinh. [1] 冇 Mèo già hóa cáo [18] ám chỉ sự sống lâu và trở nên tinh ranh. 冇 Mèo con bắt chuột cống 冇 Mèo nhỏ bắt chuột con 冇 Nam thực như hổ, nữ thực như miu 冇 Ăn nhỏ nhẻ (thỏ thẻ) như mèo 冇 Có ăn nhặt mới thương tới mèo 冇 Chưa biết mèo nào cắn miu nào 冇 Con mèo mà trèo cây cau/Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà/Chú chuột đi chợ đường xa/Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo . 冇 Chó treo, mèo dậy 冇 Cơm treo, mèo nhin đói 冇 Buộc cổ mèo, treo cổ chó 冇 Chỉ chó mắng mèo 冇 Chó giữ nhà, mèo bắt chuột 冇 Chó chê mèo lắm lông 冇 Mèo trắng hay mèo đen miễn là bắt được chuột (Đặng Tiểu Bình) 冇 Tắt đèn thì mèo nào cũng xám (ngạn ngữ phương Tây) 冇 Mèo khóc chuột : Chi thái độ giả tạo 冇 Ăn như rồng cuốn/nói như rồng leo/làm như mèo mửa : Chế giễu những người chỉ giỏi nói, ăn khỏe nhưng khi làm việc thì bầy beng, không đầu vào đâu. 冇 Mèo mù vớ phải cá rán : châm biếm cho trường hợp gặp may bất ngờ đạt được cái hoàn toàn ngoài khả năng của mình 冇 Như mèo thấy mỡ 冇 Mỡ treo miệng mèo 冇 Mỡ đến miệng mèo còn không hưởng 冇 Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt 冇 Giấu như mèo giấu cứt 冇 Im im như mèo ăn vụng 冇 Rửa mặt như mèo : Chê tính cầu thả, hời hợt, làm việc ẩu, không đến nơi đến chốn 冇 Mèo mả gà đồng : Câu ví vớ hạng người lẳng nhăng, sống đầu đường, xó chợ, ăn chơi dàng dĩnh và đáng khinh. 冇 Mèo hoang lại gặp chó hoang/anh đi ăn trộm gặp nàng bút khoai 冇 Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang 冇 Như chó với mèo : Chỉ sự xung đột ra mặt, không hòa thuận 冇 Mèo khen mèo dài đuôi 冇 Mèo lại hoàn mèo 冇 Không chó bắt mèo ăn cứt 冇 Trong Doraemon: Nobita ở vương quốc chó mèo có con mèo Uót Sũng là một con mèo đang dầm mưa, Nobita nhận nuôi nó, đặt tên cho nó. Sami - một cô mèo vừa xinh đẹp vừa háthay. Doraemon lao lên sân khấu tặng Sami một chuỗi ngọc trai. Nekojara (Hắc Miu, Hắc Miêu)- hậu duệ của con mèo Uót Sũng. 冇 Một nhân vật Mèo trong bộ phim Hầy đợi đấy! , một chuyên gia trong lĩnh vực ảo thuật. Nó xuất hiện trong vài cảnh biểu diễn xiếc trong 2 tập phim "Trong công viên thành phố" và "Trong rạp xiếc". Con mèo này là một thuật sĩ tốt, nhưng lại rất tự cao và rất thích được tán thưởng 冇 Scrapper trong Mr. Bean (phim hoạt hình) là con mèo 1 mắt của bà Wicket. Nó ghét con người, đặc biệt là Mr. Bean dù nó luôn giả vờ tình cảm với chủ của mình. 冇 Pidsley là một chú mèo khó chịu trong Shaun the Sheep . Chú luôn muốn mình là con vật được yêu quý nhất của người nông dân, thường xuyên ganh tị với Bitzer và hay tìm cách phá bĩnh những chú cừu. Trong thành ngữ Mèo được nhắc nhiều đến trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao, ca nhạc. Nó là con vật đóng góp rất nhiều trong ca dao, tục ngữ Việt Nam, mèo hiện thân của sự thanh cảnh, tao nhã những cũng là kẻ ương ngạnh khi hay ăn vụng, khó bảo. Tục ngữ, ca dao còn để lại nhiều bài học sống sâu sắc từ những câu ca, câu chuyện về mèo và chuyện mèo là chuyện nhân sinh. [1] 冇 Mèo già hóa cáo [18] ám chỉ sự sống lâu và trở nên tinh ranh. 冇 Mèo con bắt chuột cống 冇 Mèo nhỏ bắt chuột con 冇 Nam thực như hổ, nữ thực như miu 冇 Ăn nhỏ nhẻ (thỏ thẻ) như mèo 冇 Có ăn nhặt mới thương tới mèo 冇 Chưa biết mèo nào cắn miu nào 冇 Con mèo mà trèo cây cau/Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà/Chú chuột đi chợ đường xa/Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo . 冇 Chó treo, mèo dậy 冇 Cơm treo, mèo nhin đói 冇 Buộc cổ mèo, treo cổ chó 冇 Chỉ chó mắng mèo 冇 Chó giữ nhà, mèo bắt chuột 冇 Chó chê mèo lắm lông 冇 Mèo trắng hay mèo đen miễn là bắt được chuột (Đặng Tiểu Bình) 冇 Tắt đèn thì mèo nào cũng xám (ngạn ngữ phương Tây) 冇 Mèo khóc chuột : Chi thái độ giả tạo 冇 Ăn

như rồng cuộn/nói như rồng leo/làm như mèo mửa : Chế giễu những người chỉ giỏi nói, ăn khỏe nhưng khi làm việc thì bầy beng, không đầu vào đầu. 冇 Mèo mù vớ phải cá rán : chiêm biếm cho trường hợp gặp may bất ngờ đạt được cái hoàn toàn ngoài khả năng của mình 冇 Như mèo thấy mỡ 冇 Mỡ treo miệng mèo 冇 Mỡ đến miệng mèo còn không hưởng 冇 Hùm mất hươu hơn mèo mất thịt 冇 Giấu như mèo giấu cú 冇 Im im như mèo ăn vụng 冇 Rửa mặt như mèo : Chê tính cầu thả, hời hợt, làm việc ẩu, không đến nơi đến chốn 冇 Mèo mả gà đồng : Câu ví với hạng người lẳng nhăng, sống đầu đường, xó chợ, ăn chơi đàng điếm và đáng khinh. 冇 Mèo hoang lại gặp chó hoang/anh đi ăn trộm gặp nàng bút khoai 冇 Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang 冇 Như chó với mèo : Chỉ sự xung đột ra mặt, không hòa thuận 冇 Mèo khen mèo dài đuôi 冇 Mèo lại hoàn mèo 冇 Không chó bắt mèo ăn cú 冇 Võ công mèo cào (quào): Chế diễu các đòn tấn công yếu ớt 冇 Chó gio, mèo mù 冇 Con mèo lười [19] 冇 Con mèo hen : Chỉ cơ thể yếu ớt hay ốm đau 冇 Tuổi Mão, là con mèo ngoao/Hay quào hay quào, ăn vụng quá tình . 冇 Con mèo, con méo, con meo/Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà 冇 Mèo lành ai nữ cắt tai, gái kia chồng rầy khoe tài làm chi? 冇 Mèo lành chẳng ở mả, ả lành chẳng ở hàng cơm 冇 Vợ phải rầy tiu ngưu như mèo lành mất tai 冇 Yêu nhau như chó với mèo